



Mangroves for the Future  
INVESTING IN COASTAL ECOSYSTEMS  
[www.mangrovesforthefuture.org](http://www.mangrovesforthefuture.org)

## Bài học kinh nghiệm từ khoá tập huấn nhà báo

Dịch vụ Hệ sinh thái các tỉnh ven biển Đồng bằng Sông Cửu Long



Implemented by





Mangroves for the Future  
INVESTING IN COASTAL ECOSYSTEMS  
[www.mangrovesforthefuture.org](http://www.mangrovesforthefuture.org)

# Bài học kinh nghiệm từ khóa tập huấn nhà báo

Dịch vụ Hệ sinh thái các tỉnh ven biển  
Đồng bằng Sông Cửu Long

Đối tác:



Supported by:



Federal Ministry  
for the Environment, Nature Conservation,  
Building and Nuclear Safety

based on a decision of the German Bundestag

Việc qui định về các thực thể địa lý và nội dung trình bày trong ấn phẩm này không phản ánh bất cứ quan điểm nào của Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN), Sáng kiến Rừng ngập mặn cho Tương lai (MFF), hoặc Cơ quan Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) về tư cách pháp lý của bất kỳ quốc gia, lãnh thổ hay khu vực và các cơ quan có thẩm quyền của họ, cũng như không thể hiện bất cứ quan điểm nào về phân định ranh giới của các quốc gia, lãnh thổ hay khu vực đó.

Quan điểm thể hiện trong ấn phẩm này không nhất thiết thể hiện quan điểm của IUCN, Sáng kiến Rừng ngập mặn cho Tương lai, hoặc GIZ cũng không nhất thiết thừa nhận các tên thương mại hoặc quy trình thương mại.

GIZ, IUCN và Chương trình Rừng ngập mặn cho Tương lai không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót nào trong quá trình dịch tài liệu này sang các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh hoặc ngược lại.

Ấn phẩm được xuất bản trong khuôn khổ Chương trình Rừng ngập mặn cho Tương lai với sự tài trợ của Danida, GIZ, Norad và Sida.

**Cơ quan xuất bản:**

IUCN, Gland, Thụy Sĩ phối hợp với Chương trình Rừng ngập mặn cho Tương lai, Băng-cốc, Thái-lan.

**Bản quyền:**

© 2014, International Union for Conservation of Nature and Natural Resources

Các tổ chức hoặc cá nhân có thể tái bản ấn phẩm này vì mục đích giáo dục hoặc phi lợi nhuận mà không cần sự đồng ý trước bằng văn bản của cơ quan giữ bản quyền, với điều kiện phải trích dẫn nguồn đầy đủ.

Nghiêm cấm tái bản ấn phẩm này để bán lại hoặc vì các mục đích thương mại khác mà không được sự đồng ý trước bằng văn bản của cơ quan giữ bản quyền.

**Trích dẫn:**

Nguyễn Thùy Anh và các đồng nghiệp (2014). Bài học Kinh nghiệm từ khóa tập huấn báo chí: Dịch vụ Hệ sinh thái các tỉnh ven biển Đồng bằng Sông Cửu Long, Gland, Thụy Sĩ: IUCN. 45 trang.

**Ảnh Bìa:**

Một nhà báo đang quay phim tại tỉnh Bến Tre (Nguyễn Thùy Anh – IUCN Việt Nam)

**Dàn trang:**

Công ty Golden Sky

**Nơi cung cấp:**

Cơ quan Điều phối quốc gia tại Việt Nam  
Chương trình Rừng ngập mặn cho Tương lai (MFF)

Văn phòng IUCN Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, Nhà 2A, Khu Ngoại Giao  
Đoàn Vạn Phúc, 298 Kim Mã, Ba Đình

Hà Nội, Việt Nam

Tel: +844 3726 1575

Fax: +844 3726 1561

[www.mangrovesforthefuture.org](http://www.mangrovesforthefuture.org)

# Mục lục

<b>1. GIỚI THIỆU</b>	<b>5</b>
<b>2. HỘI THẢO TẬP HUẤN BÁO CHÍ</b>	<b>7</b>
2.1 Mục tiêu	7
2.2 Kết quả dự kiến	7
2.3 Hoạt động	7
<b>3. COMMENTS FROM JOURNALISTS AND ORGANIZERS</b>	<b>9</b>
<b>4. ĐÁNH GIÁ CHUNG</b>	<b>14</b>
<b>5. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT</b>	<b>16</b>
5.1 Các thông tin/ý tưởng quan trọng nhất bạn có được từ đợt tập huấn này?	16
5.2 Theo bạn, phần nào hữu ích nhất?	17
5.3 Theo bạn, phần nào ít hữu ích nhất?	18
5.4 Gợi ý cho các chương trình tập huấn tương tự trong tương lai	19
<b>6. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC</b>	<b>21</b>
6.1 Hiểu biết về dịch vụ hệ sinh thái vùng ven biển	21
6.2 Hiểu biết về chia sẻ lợi ích công bằng	22
6.3 Hiểu biết về đồng quản lý	23
6.4 Hiểu biết về khả năng phục hồi ven biển	24
6.5 Năng lực báo cáo về môi trường	24
<b>7. KHUYẾN NGHỊ</b>	<b>26</b>
7.1 Nhóm mục tiêu	26
7.2 Chương trình tập huấn	27
7.3 Khảo sát hiện trường	27
<b>8. PHỤ LỤC</b>	<b>28</b>
8.1 PHỤ LỤC 1: Một số bài viết trên báo	28
8.2 PHỤ LỤC 2: Chương trình	36
8.3 PHỤ LỤC 3: Thông tin thực địa	41

## Danh mục bảng biểu

Hình 1: Đánh giá chung của bạn về đợt tập huấn này?	15
Hình 2: Đợt tập huấn này có hữu ích với bạn và cơ quan báo chí của bạn không?	15
Hình 3: Đợt tập huấn này có đáp ứng được kỳ vọng của bạn không?	15
Hình 4: Thông tin/ý tưởng quan trọng bạn có được từ tập huấn?	17
Hình 5: Nội dung nào bạn thấy hữu ích nhất?	18
Hình 6: Nội dung nào ít hữu ích nhất?	19
Hình 7. Gợi ý cho các chương trình trong tương lai?	20
Hình 8: Hiểu biết về dịch vụ hệ sinh thái vùng ven biển	22
Hình 9: Hiểu biết về chia sẻ lợi ích công bằng	23
Hình 10: Hiểu biết về đồng quản lý	23
Hình 11: Hiểu biết về sức chống chịu vùng ven biển	24
Hình 12: Năng lực viết tin, bài về môi trường	25

## Các từ viết tắt

IUCN	Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế
GIZ	Cơ quan Hợp tác Quốc tế Đức
SNV	Tổ chức Phát triển Hà Lan
ISPONRE	Viện Chiến lược và Chính sách Tài nguyên và Môi trường
MFF	Sáng kiến Rừng ngập mặn cho Tương lai
MAM	Tăng cường khả năng thích ứng dựa vào hệ sinh thái rừng ngập mặn thông qua phục hồi và sử dụng bền vững rừng ngập mặn ở Thái Lan và Việt Nam - Rừng ngập mặn & Thị trường.
SNV	Cơ quan Phát triển Hà Lan



# 1 | GIỚI THIỆU

Các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long là một trong khu vực dễ bị tổn thương nhất trên thế giới trước tác động của biến đổi khí hậu. Trong những năm gần đây, nhiều tổ chức quốc tế và các cơ quan Chính phủ đã thực hiện nhiều dự án để cải thiện khả năng phục hồi của các hệ sinh thái ven biển và tài nguyên thiên nhiên tại khu vực này, trong đó có Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN), Cơ quan Hợp tác Phát triển Đức (GIZ), Tổ chức Phát triển Hà Lan (SNV), Viện Chiến lược Việt Nam và Chính sách Tài nguyên và Môi trường (ISPONRE) và một số tổ chức khác.

Nhận thức được vai trò ngày càng tăng của phương tiện truyền thông trong việc nâng cao nhận thức về bảo vệ và khôi phục tài

nguyên thiên nhiên cũng như đảm bảo sinh kế địa phương, IUCN, GIZ và ISPONRE phối hợp tổ chức hội thảo tập huấn dành cho các nhà báo về “Dịch vụ hệ sinh thái ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long” từ 26 – 30/11/2013 tại thành phố Hồ Chí Minh (Tp HCM). Đợt tập huấn bao gồm 1,5 ngày tại TP HCM và một chuyến đi thực địa 3 ngày đến các tỉnh Bến Tre, Sóc Trăng và Cà Mau.

IUCN, thông qua Sáng kiến Rừng ngập mặn cho Tương lai (MFF)<sup>1</sup> và Dự án Tăng cường khả năng thích ứng dựa vào hệ

<sup>1</sup> Rừng ngập mặn cho Tương lai (MFF): <http://www.mangrovesforthefuture.org/>

sinh thái rừng ngập mặn thông qua phục hồi và sử dụng bền vững rừng ngập mặn ở Thái Lan và Việt Nam - Rừng ngập mặn & Thị trường (MAM)<sup>2</sup>, đã phối hợp với chính quyền và cộng đồng địa phương hỗ trợ các sáng kiến địa phương nhằm bảo tồn rừng ngập mặn và các hệ sinh thái ven biển đồng thời cải thiện sinh kế địa phương. Hai dự án này đã hỗ trợ cho các chuyến đi thực địa đến tỉnh Bến Tre và Cà Mau.

GIZ đã thực hiện thành công các biện pháp bảo vệ bờ biển bị xói lở, chia sẻ các phương pháp tiếp cận và các sáng kiến nâng cao sinh kế, thích ứng với biến đổi khí hậu tại 5 tỉnh (An Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang, Sóc Trăng). Hoạt động này được các đối tác cấp trung ương và cấp tỉnh hỗ trợ thực hiện trong khuôn khổ 2 dự án: “Bảo vệ tổng hợp vùng ven biển và rừng ngập mặn để thích ứng với biến đổi khí hậu tại các tỉnh đồng bằng sông Mê Kông”<sup>3</sup> và “Quản lý tài nguyên thiên nhiên ven biển tại tỉnh Sóc Trăng”<sup>4</sup>. Các dự án này cung cấp những kinh nghiệm thực tế hiệu quả để nhân rộng trên phạm vi cả nước, góp phần thu hút sự quan tâm của giới truyền thông về các vấn đề môi trường. GIZ tổ chức chuyến đi thực địa đến tỉnh Sóc Trăng.

ISPONRE đang thực hiện dự án “Dịch vụ Hệ sinh thái”<sup>5</sup> với mục tiêu chính là giảm các mối đe dọa tới đa dạng sinh học có tầm quan trọng toàn cầu thông qua lồng ghép các kết quả và công cụ đánh giá dịch vụ hệ sinh thái vào quá trình hoạch định chính sách và ra quyết định. Cho đến nay, dự án đã được thực hiện tại tỉnh Cà Mau và tập trung vào việc ứng dụng của các công cụ hỗ trợ khác nhau (ví dụ, lập bản đồ và định giá) để lồng ghép các giá trị của rừng ngập mặn vào quy hoạch sử dụng đất. ISPONRE hỗ trợ chuyến khảo sát thực địa tới tỉnh Cà Mau.

<sup>2</sup> <http://www.snvworld.org/en/redd/news/snv-redd-blog/organic-shrimp-certification-a-new-approach-to-PES>

<sup>3</sup> ICMP/CCCEP: [http://daln.gov.vn/ICMPCCCEP\\_0028600010.html](http://daln.gov.vn/ICMPCCCEP_0028600010.html)

<sup>4</sup> Quản lý tài nguyên thiên nhiên ven biển tỉnh Sóc Trăng: <http://czm-soctrang.org.vn/en/home.aspx>

<sup>5</sup> Dự án dịch vụ hệ sinh thái: <http://www.proecoserv.org/> or <http://proecoserv.com.vn>



## 2 HỘI THẢO TẬP HUẤN BÁO CHÍ

### 2.1 Mục tiêu

- Nâng cao kỹ năng của nhà báo khi đưa tin về các vấn đề môi trường;
- Nâng cao kiến thức của nhà báo về các dịch vụ hệ sinh thái ven biển ở một số tỉnh ven biển của đồng bằng sông Cửu Long
- Nâng cao chất lượng tin bài của các nhà báo về các giải pháp tự nhiên đối với hệ sinh thái ven biển thông qua những câu chuyện, bài viết phân tích sâu; kết nối và xây dựng mạng lưới.

### 2.2 Kết quả dự kiến

- Nghiệp vụ báo chí của các nhà báo môi trường được nâng cao

- Cung cấp thông tin cập nhật về dịch vụ hệ sinh thái ven biển bao gồm các giải pháp để bảo vệ và phục hồi vùng ven biển ở đồng bằng sông Mê Kông cho các nhà báo.
- Chất lượng tin bài của nhà báo được nâng cao; một mạng lưới các nhà báo được thiết lập để chia sẻ thông tin và kinh nghiệm.

### 2.3 Hoạt động

- **26-27/11/2013: Tập huấn tại Thành phố HCM**

Lớp tập huấn được tổ chức dưới hình thức hội thảo để tăng cường sự tương tác và chia sẻ giữa các chuyên gia và





các nhà báo môi trường. Ban tổ chức đã mời các chuyên gia trình bày về các chủ đề chính khác nhau, bao gồm các giải pháp “mềm” để bảo vệ vùng ven biển bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Các giải pháp này bao gồm (i) mô hình nuôi trồng thủy sản dựa vào rừng ngập mặn tại tỉnh Bến Tre, (ii) mô hình xây dựng hàng rào chữ T và các mô hình đồng quản lý tại tỉnh Sóc Trăng và (iii) mô hình nuôi tôm sinh thái tại tỉnh Cà Mau. Các bài thuyết trình đã giúp các nhà báo hiểu rõ thêm về các dịch vụ hệ sinh thái được thực hiện ở một số tỉnh ven biển đồng bằng sông Mê Kông. Các chuyến đi thực địa giúp các nhà báo thu thập thêm những thông tin liên quan.

- **28-29/11/2013: Thực địa tại Ba Tri, Huyện An Thủy, tỉnh Bến Tre**

Chuyến thực địa này đi đến khu vực thuộc dự án MFF do IUCN thực hiện. Các nhà báo có dịp tham quan mô hình nuôi trồng thủy sản dưới tán rừng ngập mặn ở huyện Ba Tri. Nếu thành công, mô hình này có thể được nhân rộng ra các tỉnh ven biển khác ở đồng bằng sông Cửu Long – những vùng đang bị ảnh hưởng nặng nề bởi biến đổi khí hậu.

- **28-29/11/2013: Thực địa tại Ấp Ấu Thọ B, tỉnh Sóc Trăng**

GIZ đã triển khai thực hiện dự án về quản lý tài nguyên thiên nhiên vùng ven biển tỉnh Sóc Trăng từ năm 2007. Từ năm 2011, dự án được lồng ghép vào một chương trình lớn hơn thực hiện ở cấp quốc gia “Bảo vệ tổng hợp vùng ven biển và rừng ngập mặn để thích ứng với biến đổi khí hậu tại các tỉnh đồng bằng sông Mê Kông”. Dự án đã đạt được những kết quả đáng kể từ việc thực hiện các mô hình đồng quản lý mới và xây dựng hàng rào chữ T. Tháng 9/2009, người dân và chính quyền địa phương ở Ấp Ấu Thọ B đã ký kết một thỏa thuận đồng quản lý, theo đó, người dân địa phương cam kết tham gia quản lý tài nguyên bền vững trong khu vực được phép sử dụng tài nguyên thiên nhiên. Ngoài ra, việc xây dựng hàng rào chữ T đã chứng minh được hiệu quả khôi phục rừng ngập mặn và kiểm soát xói mòn và lũ lụt. Hàng rào chữ T cũng góp phần nâng cao sinh kế địa phương thông qua bảo vệ rừng ngập mặn và phục hồi đất. Sự thành công của dự án và khả năng nhân rộng sang các tỉnh ven biển khác đã được chia sẻ, phổ biến tới các nhà báo tham dự.

- **28-30/11/2013: Thực địa tại Huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau**

IUCN và SNV đang thực hiện một dự án tại huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau để giúp người nuôi tôm được cấp chứng chỉ nuôi tôm sinh thái. Dự án đã làm việc với các công ty thủy sản và nông dân để giới thiệu phương pháp nuôi tôm hữu cơ bền vững trong rừng ngập mặn bị suy thoái. Mô hình này sẽ mang lại cơ hội việc làm và thu nhập cao hơn cho người dân địa phương đồng thời giảm tốc độ phá rừng ngập mặn do chuyển đổi từ phương pháp nuôi tôm thâm canh sang phương pháp nuôi tôm rừng tích hợp. Cách tiếp cận mới đối với Chi trả cho Dịch vụ Môi trường (PES) này là một cơ hội thông tin tuyệt vời cho các nhà báo.



### 3 COMMENTS FROM JOURNALISTS AND ORGANIZERS



**ĐỖ THỊ SONG HÀ (VTV4)**

*Đây là lần đầu tiên tôi tham gia một khóa tập huấn về môi trường. Lúc đầu nhìn chương trình, tôi nghi ngờ không biết là mình có học thêm được gì không và hoài nghi tính hiệu quả của nó. Tuy nhiên sau 4 ngày tập huấn, tôi nhận thấy kiến thức được nâng cao lên rất nhiều. Vấn đề quan trọng nhất là làm sao cân bằng được lợi ích của người nông dân với việc bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên.*

*Trước khi đi thực địa, tôi vẫn luôn nghĩ bảo vệ môi trường hay tác động biến đổi khí hậu có lẽ còn rất xa lạ với người dân nhưng khi gặp họ thì tôi rất mừng vì nhận thức của họ về các vấn đề này vượt xa mong đợi.*

*Tôi hơi băn khoăn thời lượng về đào tạo nghiệp vụ báo. Mặc dù cũng có ích nhưng đây là những vấn đề cơ bản của báo chí và gần như các nhà báo đều đã biết, còn việc áp dụng thì phụ thuộc nhiều vào khả năng mỗi người. Nội dung tập huấn quá chung chung, nên phân biệt báo nói, báo viết và báo hình để có nội dung cụ thể và tập trung hơn.*



### HUỲNH THANH THẢO (VTV ĐÀ NẴNG)

*Nên duy trì mối quan hệ với các phóng viên và mời họ tham gia các đợt tập huấn sau. Làm như thế sẽ duy trì được động lực, cũng như nâng cao kiến thức của họ.*



### HOÀNG ANH TUẤN (THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM)

*Lần đầu tiên tôi tham gia tập huấn về môi trường của IUCN, được cung cấp kiến thức về hệ sinh thái ven biển. Chuyến thực địa giúp tôi hiểu kỹ hơn về mô hình nuôi tôm sinh thái và dịch vụ du lịch, giúp cân bằng sinh kế và bảo vệ rừng. Tuy nhiên, các chuyên gia nói về kiến thức quá chuyên sâu, thiếu các nhà báo kinh nghiệm chia sẻ thực tế. Cần một hai nhà báo, nếu có thể ở vùng đồng bằng sông Cửu Long, chuyên viết về môi trường cùng tham gia là tốt nhất. Thiếu phóng viên ảnh chuyên nghiệp cùng tham gia.*



### ĐỖ QUANG HƯNG (SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG CÀ MAU)

*Việc bố trí thời gian 2 ngày hội thảo và 2 ngày thực địa là khá hợp lý, tuy nhiên nếu ở Tp.HCM tăng cường phần chia sẻ nhiều hơn thì tốt. Nên để các nhà báo kinh nghiệm chia sẻ.*

*So sánh giữa thực tế với các bài trình bày thì tôi thấy khác xa nhau, không giống chút nào. Đi thực tế nhìn thấy những mô hình cụ thể, việc xây nhà vệ sinh ... thì chợt giật mình thấy có sự biến chuyển sâu sắc về mặt nhận thức của bà con, cũng như hiệu quả của dự án.*



### LÊ VĂN SƠN (ĐÀI PT-TH KIÊN GIANG)

*Tôi khá ấn tượng về mô hình nuôi tôm, cua dưới tán rừng ngập mặn. Trước khi tham gia tập huấn thì kiến thức về rừng ngập mặn gần như là không có, qua tập huấn tôi hiểu được giá trị sinh thái của rừng ngập mặn là vô cùng lớn và mong muốn là thời gian thực địa sẽ được kéo dài hơn.*

*Mặc dù các nhà báo có kinh nghiệm nhưng không đủ kiến thức, do đó những cuộc tập huấn như thế này nên được tổ chức thường xuyên hơn.*



### NGUYỄN HÙNG CƯỜNG (ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM)

Với mỗi chuyến tập huấn cho báo chí, IUCN chuẩn bị rất kỹ từ thông tin nền, đến chuyên gia cung cấp thông tin. Đây là chuyến tập huấn thứ tư mà tôi tham gia cùng IUCN. Họ làm rất tốt, và mỗi lần đi tôi đều có thể thu thập thêm rất nhiều thông tin, kiến thức. Với các chuyến thực địa thì IUCN cũng chuẩn bị rất kỹ, có nhiều câu chuyện, thậm chí có những nơi tôi có thể viết tới 4-5 bài. Rất là hay và thú vị.

Thời gian thực địa nên kéo dài hơn nữa, mỗi nhóm nên có thêm nhiều nhà báo đi cùng để tạo mạng lưới. Nên có thêm chuyên gia đi cùng các nhà báo trong chuyến thực địa.

Tôi rất ấn tượng về mô hình nuôi tôm sinh thái trong rừng ngập mặn. Trước đây tôi nghĩ rừng ngập mặn còn rất ít nhưng khi tới Cà Mau cảm nhận của tôi đã thay đổi. Rừng ngập mặn được bảo vệ rất tốt. Tuy nhiên, câu hỏi tiếp theo là làm sao để người dân vừa có thu nhập và vừa có thể bảo vệ rừng? Chúng tôi cảm thấy rất vui vì IUCN và một số tổ chức khác như SNV đã xây dựng nên mô hình nuôi tôm sinh thái giúp hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo rừng.



### HUYỄN PHÚC SƠN (TTXVN TẠI TRÀ VINH)

Thăm quan mô hình chống xói lở vùng bờ tại Sóc Trăng, tôi rất ấn tượng với mô hình hàng rào chữ T được thực hiện ở đây. Mô hình này đã chứng minh được tình hiệu quả, bền vững, và khả năng ứng phó với thiên tai.

Nhận thức của người dân với biến đổi khí hậu là tốt. Tuy nhiên, điều tôi băn khoăn là khi người dân không còn nhận được nguồn kinh phí hỗ trợ thì các hoạt động sẽ còn được như thế không?



### NGUYỄN THỊ LOAN (VN EXPRESS)

Tôi ấn tượng về tấm hình mà chị Bianca cho mọi người xem, so sánh sự khác nhau giữa trước và sau khi có hàng rào chữ T. Trước đây nước biển tiến sát và uy hiếp đe biển, nhưng bây giờ phù sa bồi đầy, màu xanh bắt đầu xuất hiện.

Mô hình đồng quản lý đường như có hiệu quả khi đang thực hiện dự án. Tuy nhiên, tôi chưa thấy thu nhập người dân tăng.

Thời gian đi thực tế quá ít trong khi thời gian di chuyển mất nhiều thời gian. Phần thực địa là hữu ích nhất, do đó nên xác định nhiều địa điểm thực tế để đi tham quan, học hỏi với thời gian nhiều hơn.



### TRẦN THỊ HIẾU (VOV KIÊN GIANG)

*Khóa tập huấn đã cho tôi nhiều kiến thức về môi trường. Tôi rất thích thú với việc trồng rừng và đồng quản lý môi trường trong dự án GIZ. Tôi rất tò mò về hiệu quả sau dự án.*

*Ở Kiên Giang, các điều kiện tự nhiên cho rừng ngập mặn khá giống với Sóc Trăng. Tôi sẽ đi sâu tìm hiểu các mô hình cụ thể, để tuyên truyền, nhân rộng ở Kiên Giang và các địa phương khác.*



### BÙI THỊ THU HIỀN (IUCN VIỆT NAM)

*Chủ đề mà chúng tôi chọn cho lớp tập huấn lần này là “Dịch vụ hệ sinh thái vùng bờ” và lựa chọn các tỉnh ven biển thuộc đồng bằng sông Cửu Long để cung cấp các thông tin chuyên sâu về các dịch vụ hệ sinh thái vùng bờ cho các nhà báo quan tâm đến lĩnh vực môi trường. Mặc dù gọi là lớp tập huấn, nhưng tôi nghĩ ở đây như là một diễn đàn chia sẻ và trao đổi thông tin sâu giữa các nhà báo, nhà khoa học và nhà quản lý.*

*Với tư cách là ban tổ chức lớp tập huấn, tôi thấy cần phải thay đổi một số điểm để tập huấn hiệu quả hơn (ví dụ gửi mẫu phiếu khảo sát về chủ đề quan tâm trước tập huấn). Sự quan tâm cũng như kinh nghiệm khác nhau giữa các nhà báo địa phương và các nhà báo báo trung ương cũng là những khó khăn cho ban tổ chức. Một số nhà báo nói nội dung rất hay và mới, một số nhà báo khác lại nói nội dung không hay và cũng không mới. Mặc dù chúng tôi đã cố gắng hỏi rất nhiều nhưng các nhà báo rất thụ động và không có sự trao đổi trực tiếp với các diễn giả cũng như các nhà khoa học tại lớp tập huấn.*

*Mục đích lớn nhất của chúng tôi là nâng cao kỹ năng nghiệp vụ báo chí cho các nhà báo, và tăng chất lượng các tin bài phản ánh về vấn đề môi trường nói chung và đặc biệt là về các giải pháp phục hồi và bảo tồn hệ sinh thái vùng bờ nói riêng. Sự chủ động và quan tâm thực sự của nhà báo sẽ giúp cho ban tổ chức sắp xếp chương trình và chỉnh sửa chương trình tập huấn được tốt hơn.*

*Bất kể ngành nghề nào cũng cần nắm thông tin đầy đủ và chính xác đặc biệt là nhà báo khi bạn là người chuyển tải những thông điệp đến độc giả. Yêu cầu đơn giản này đôi khi cũng rất khó khăn nếu không có sự hợp tác của các nhà báo. Sự tham gia tích cực và mối quan tâm thực sự của các nhà báo sẽ góp vào sự thành công của các buổi tập huấn được tổ chức trong tương lai.*



### STEFAN MEYER (GIZ VIỆT NAM)

*Ngoài những vấn đề nội dung kỹ thuật hơi sâu, hội thảo tập huấn là cơ hội tốt để các nhà báo và những người làm môi trường trao đổi và thảo luận trong lĩnh vực báo chí và bảo vệ vùng bờ.*



### NGUYỄN THỊ HỒNG XIÊM (GIZ)

Tôi rất vui vì chúng tôi đạt được hầu hết các mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, nếu được hỏi cần phải làm gì để nâng cao hiệu quả, tôi xin đưa ra một vài ý kiến như sau: (i) sắp xếp thời gian hợp lý trong quá trình hội thảo cũng như nên có cách định hướng thảo luận tốt hơn giữa các nhà báo, (ii) nên hiểu rõ hơn kỳ vọng của các nhà báo, và (iii) điều chỉnh thời gian đi lại phù hợp đối với các điểm thực địa xa.



### NGUYỄN MỸ LINH (DẪN DẮT HỘI THẢO)

Tôi nghĩ, tổ chức những chương trình tập huấn như thế này và thu được kết quả như vừa qua là rất tốt. Chúng tôi có được những thông tin hữu ích, cụ thể có thể áp dụng cho những hội thảo tập huấn trong tương lai. Tuy nhiên, để có kết quả tốt hơn có lẽ nên thay đổi một chút trong cách tổ chức tập huấn. Điều này đến từ hai lý do khách quan:

- Việt nam chưa có những nhà báo chuyên viết về môi trường. Họ thường phải kiêm nhiệm nhiều mảng khác nhau. Chính vì thế, mối quan tâm và hiểu biết của họ về môi trường là không đầy đủ.
- Trình độ phóng viên ở các báo, đài trung ương và địa phương là quá khác nhau: với các nhà báo địa phương, hầu hết họ chỉ được phân công làm tin tức, ít khi được làm những hồ sơ lớn và những bài dài kỳ, chính vì thế tay nghề cũng còn non.

Khi hai đối tượng này được mời đến để tham dự khóa tập huấn, chắc chắn sẽ có sự chênh lệch về hiểu biết và mối quan tâm, điều này cũng tạo nên những hạn chế cho kết quả của khóa tập huấn. Tôi nghĩ, nếu IUCN còn tiếp tục tổ chức những khóa như thế này, nên chẳng chỉ mời những nhà báo hạt nhân, những người chuyên viết về môi trường từ nhiều năm nay, của những đài truyền hình và các tờ báo lớn. Như thế, ngay trong quá trình tập huấn đã có được không khí cầu thị và hào hứng hơn. Việc trao đổi và tiếp nhận thông tin sẽ dễ dàng hơn và thu được kết quả tốt. Bên cạnh đó, cho đến thời điểm này, những bài báo hay, có tác động đến xã hội vẫn tập trung ở một số nhà báo, biên tập có tên tuổi và một số những phóng viên năng động của những tờ báo lớn. Vì vậy, việc “đầu tư” dàn trải sợ khó có được kết quả như mong muốn.

Về chuyên gia báo chí truyền thông, tôi nghĩ nên chọn người thực sử hiểu những vấn đề mà các nhà báo viết về môi trường Việt nam đang gặp phải, ví dụ : xử lý thông tin sao cho hấp dẫn, ngay cả với những vấn đề nhiều tính khoa học, khô cứng. Làm sao để viết một loạt bài về môi trường mà vẫn thu hút được sự quan tâm của công chúng dù ở đó không có những thông tin nóng kiểu phóng sự điều tra.

Các nhà báo Việt nam cần những kỹ năng cụ thể để giải quyết những vấn đề cụ thể. Việc này hữu ích hơn là những kỹ năng chung chung, điều mà các phóng viên Việt nam ít nhiều cũng đã được trang bị khi vào nghề.



14

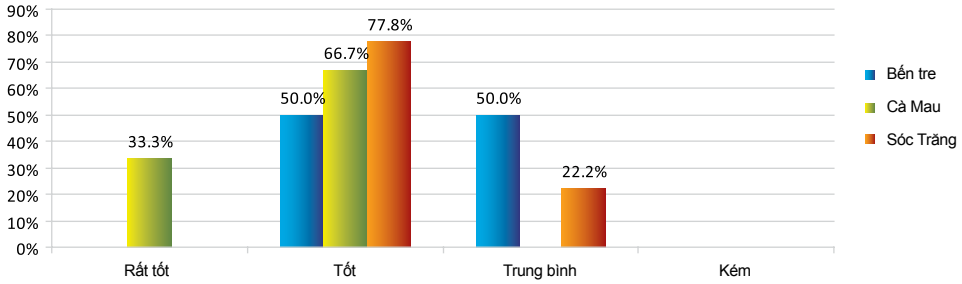
## 4 ĐÁNH GIÁ CHUNG

Tổng cộng có 28 nhà báo điền thông tin vào phiếu đánh giá, bao gồm 15 phiếu từ nhóm Cà Mau, 4 phiếu từ nhóm Bến Tre và 9 từ Sóc Trăng. Biểu đánh giá bao gồm 3 câu hỏi. Kết quả đánh giá được phản ánh như sau.

Nhìn chung, kết quả đánh giá cho thấy nhóm nhà báo đi khảo sát tại tỉnh Cà Mau có tỷ lệ hài lòng cao nhất bởi vì công tác tổ chức chuyến đi rất chu đáo và giới thiệu cụ thể cho các nhà báo những mô hình thực tế, rõ ràng. Trong khi đó, các nhà báo đến thăm Bến Tre bày tỏ sự không hài lòng cả về phần tập huấn và chuyến đi thực địa.

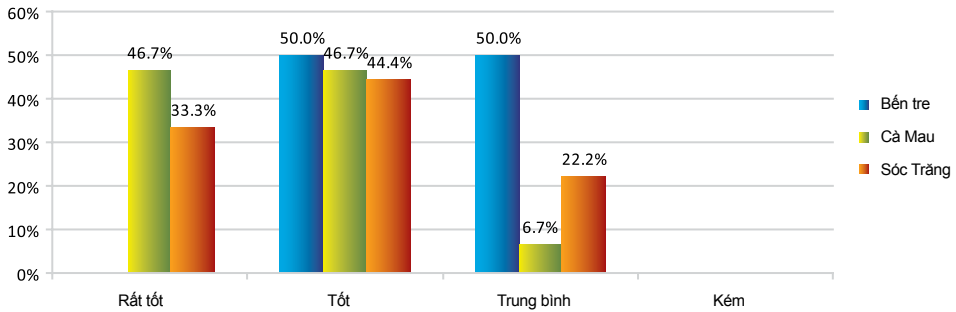
Phản hồi từ nhóm Sóc Trăng nằm ở mức “giữa” hai ý kiến nhận xét trên.

Theo ý kiến đánh giá của đa số các thành viên tham gia, về tổng thể đợt tập huấn là “tốt”, trong đó nhóm tham dự chuyến khảo sát tại Cà Mau bày tỏ mức độ hài lòng cao hơn và nhóm đi Sóc Trăng có mức độ hài lòng thấp hơn. Mức độ đánh giá phổ biến nhất là “trung bình” với sự lựa chọn của 50% từ đại biểu tham dự khảo sát tại Bến Tre và 22% từ Sóc Trăng. Không thành viên nào từ nhóm đi Sóc Trăng đánh giá phần tập huấn là “Rất tốt” (xem Hình 1 dưới đây).

**Hình 1: Đánh giá chung của bạn về đợt tập huấn này?**

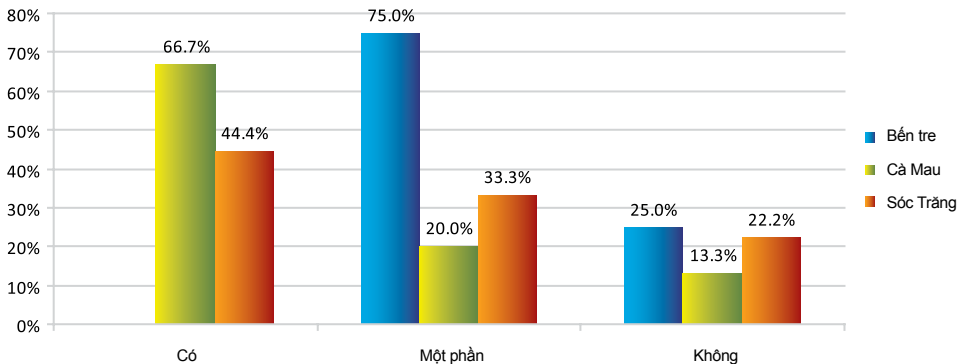
Theo nhóm đi khảo sát Cà Mau, kết quả tập huấn rất hữu ích đối với bản thân và công việc của họ với 46,7% đánh giá là “Rất tốt”. Ngược lại, các thành viên nhóm khảo sát Bến Tre đồng đều phân chia, đánh

giá phần tập huấn hoặc là “tốt” hoặc “trung bình”. Nhóm đi khảo sát Sóc Trăng thậm chí còn phân chia đồng đều hơn cho các sự lựa chọn giữa “Rất tốt”, “tốt” và “trung bình” (xem Hình 2 dưới đây).

**Hình 2: Đợt tập huấn này có hữu ích với bạn và cơ quan báo chí của bạn không?**

Khi được hỏi liệu đợt tập huấn có đáp ứng mong đợi của mình hay không, các nhà báo phân ánh quan điểm rất khác nhau, tùy thuộc vào địa điểm khảo sát. Nhóm Cà Mau vẫn thể hiện tỷ lệ hài lòng cao nhất (66,7%) với

câu trả lời “Có” và 13,3% “Không”. Nhóm Bến Tre có quan điểm đánh giá đối lập vì không có thành viên nào lựa chọn câu trả lời “Có”, 25% lựa chọn “Không”, và 75% chọn “một phần” (xem Hình 3 dưới đây).

**Hình 3: Đợt tập huấn này có đáp ứng được kỳ vọng của bạn không?**





16

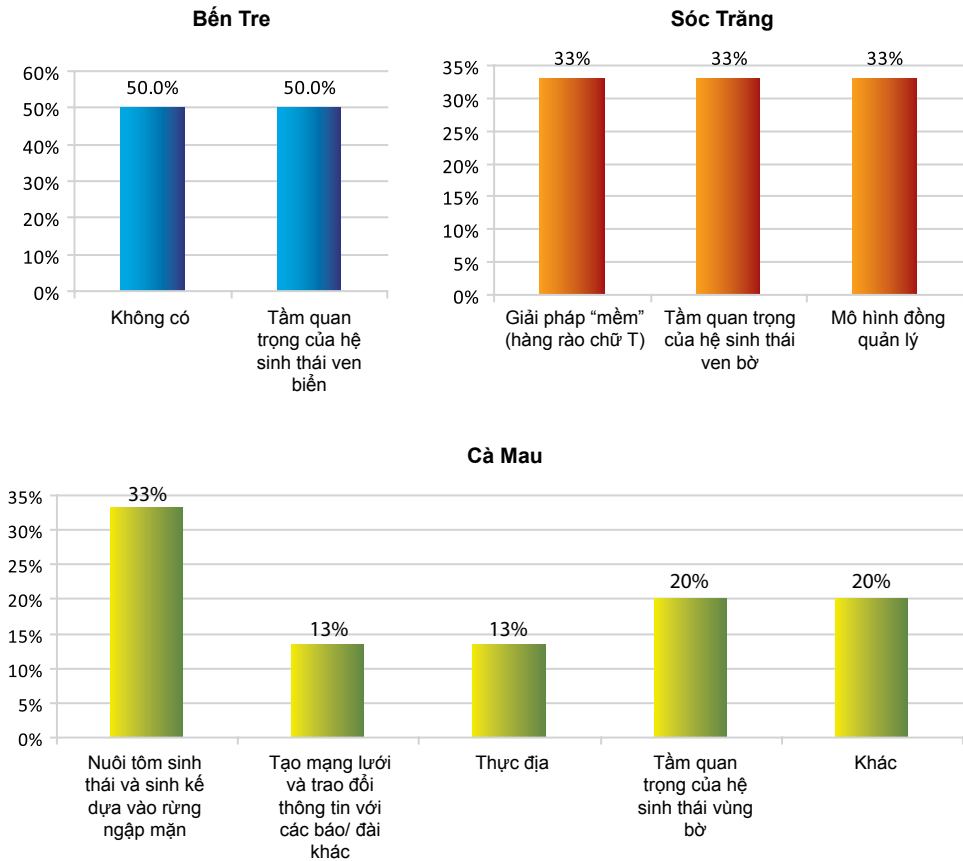
## 5 KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT

### 5.1 Các thông tin/ý tưởng quan trọng nhất bạn có được từ đợt tập huấn này?

Các nhà báo đã tiếp nhận đầy đủ thông tin quan trọng của mỗi chuyến đi thực địa. Theo đánh giá của các nhà báo, chuyến đi thực địa đến Sóc Trăng và Cà Mau giới thiệu nhiều ý tưởng thú vị hơn so với các chuyến đi đến Bến Tre do các hoạt

động Bến Tre mới được thực hiện và vì vậy chưa có nhiều kết quả để các nhà báo tham quan và đánh giá. Trong khi đó, cả hai tỉnh Sóc Trăng và Cà Mau mang đến những câu chuyện thú vị với nhiều góc độ mà các nhà báo có thể khám phá, bao gồm cả các mối liên kết giữa việc phục hồi rừng ngập mặn, chia sẻ lợi ích và cải thiện sinh kế địa phương (xem Hình 4 dưới đây).

**Hình 4: Thông tin/ý tưởng quan trọng bạn có được từ tập huấn?**



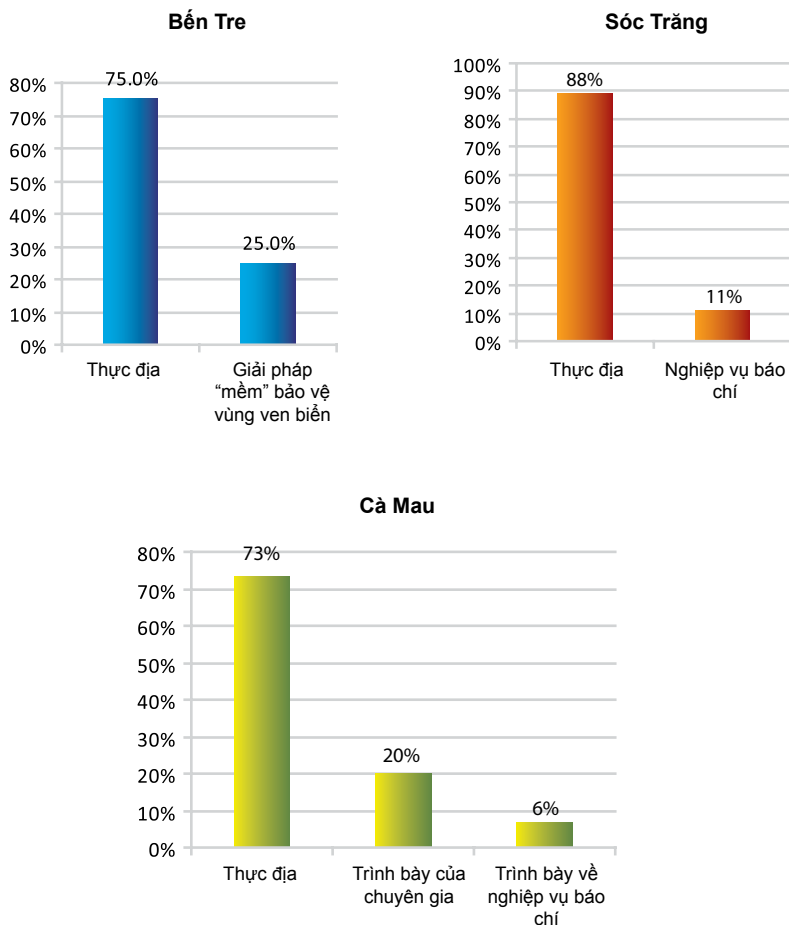
## 5.2 Theo bạn, phần nào hữu ích nhất?

Theo kết quả đánh giá, phần lớn các nhà báo quan tâm tham gia chuyến đi thực địa, nơi họ có thể tiếp cận thông tin, xác định các vấn đề/nội dung, trao đổi với cộng đồng

địa phương/các chuyên gia/chính quyền địa phương và có thể tự khai thác thông tin. Họ không thích ngồi quá lâu trong phòng trong suốt quá trình tập huấn. Quan điểm này được mô tả chi tiết hơn trong một bài viết trên website của IUCN Việt Nam<sup>6</sup> (xem Hình 5, dưới đây).

<sup>6</sup> [http://iucn.org/about/union/secretariat/offices/asia/asia\\_where\\_work/vietnam/?14207/Journalist-training-a-case-of-ADD](http://iucn.org/about/union/secretariat/offices/asia/asia_where_work/vietnam/?14207/Journalist-training-a-case-of-ADD)

Hình 5: Nội dung nào bạn thấy hữu ích nhất?

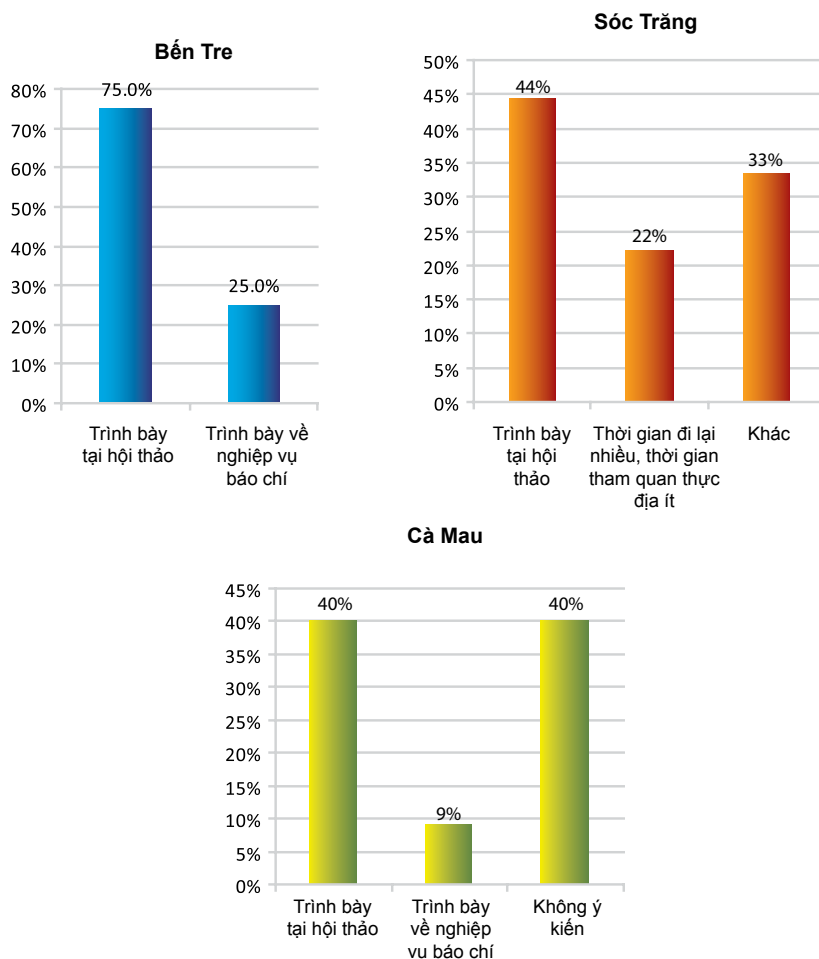


### 5.3 Theo bạn, phần nào ít hữu ích nhất?

75% thành viên nhóm Bến Tre và khoảng 40% thành viên 2 nhóm Sóc Trăng và Cà

Mau đều cho rằng phần tập huấn là ít hữu ích nhất. Phần tập huấn về kỹ năng báo chí môi trường cũng được đánh giá kém hữu ích hơn so với chuyến đi thực địa (xem Hình 6, dưới đây).

**Hình 6: Nội dung nào ít hữu ích nhất?**

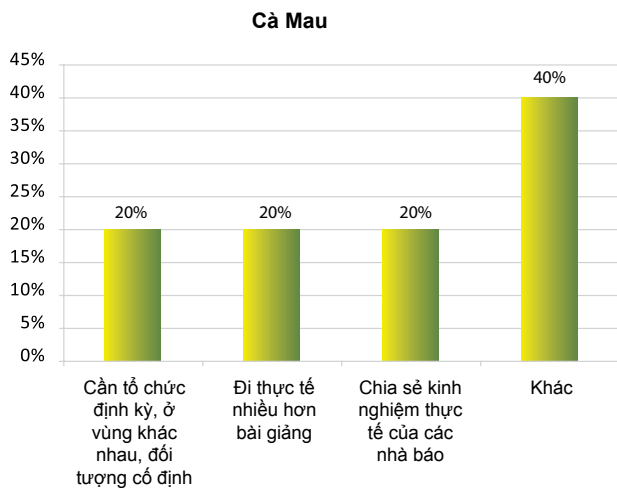


#### 5.4 Gợi ý cho các Chương trình tập huấn tương tự trong tương lai

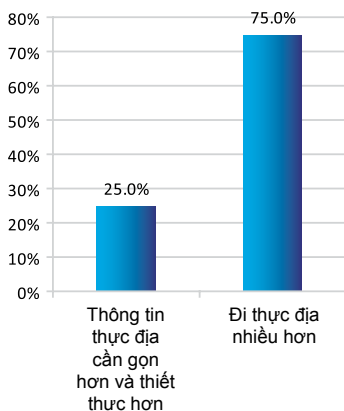
Phần lớn các nhà báo bày tỏ nguyện vọng tham dự các khóa tập huấn trong tương lai và cho biết họ muốn tập trung vào các chuyến đi thực địa và giảm các phần tập huấn trên lớp. Cụ thể hơn, các nhóm đến thăm BẾN TRE và SÓC TRĂNG có mức độ quan tâm cao vào phần đi hiện trường (tương

ứng là 75% và 66,7%). 20% thành viên nhóm đi Cà MAU cũng chia sẻ quan điểm này. Ngoài ra, các nhà báo mong muốn cải thiện kỹ năng của mình thông qua thảo luận với các nhà báo địa phương có nhiều kinh nghiệm hơn. Theo thông tin phản hồi, thông tin cung cấp tại hiện trường cần mang tính tập trung và thực tế hơn. Bên cạnh đó, cần giảm bớt thời gian đi lại và mời chuyên gia tham gia vào các chuyến đi thực địa. (xem Hình 7 bên dưới).

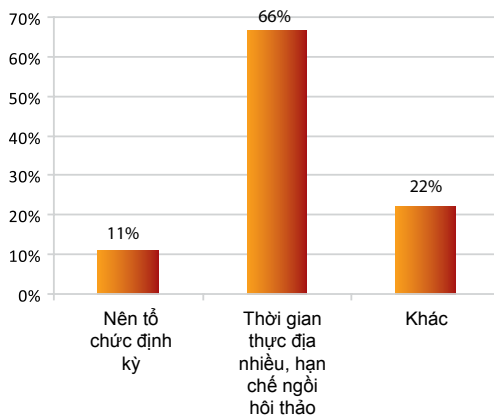
## Hình 7. Ý Gợi ý cho các chương trình trong tương lai?



### Bến Tre



### Sóc Trăng



Một thành viên tham gia gợi ý nên yêu cầu các nhà báo nộp bài viết sau khi tham dự tập huấn. Hiện nay, việc gửi lại tin/bài mới chỉ dừng lại ở mức độ khuyến khích, chứ không yêu cầu các nhà báo viết bài sau khoá tập huấn. Việc yêu cầu phải có kết quả cụ thể là một gợi ý tuyệt vời. Tuy nhiên, chất lượng bài viết mới là quan trọng và đây không phải là vấn đề một sớm một chiều có thể nâng cao được. Một điều có thể khẳng định là chúng ta cần phải tiếp tục tổ chức thêm nữa các đợt tập huấn nữa. Trong thời gian tới, chúng tôi có thể yêu cầu các nhà

báo gửi bài viết hoặc các sản phẩm khác sau tập huấn.

Số lượng bài viết sau khi đào tạo cũng là một kết quả quan trọng để đánh giá sự thành công của khoá tập huấn. Cho đến nay, chúng tôi đã nhận được 17 tin, bài và các phim từ đợt tập huấn. Xem đường liên kết<sup>7</sup> để có thêm thông tin.

<sup>7</sup> [http://cmsdata.iucn.org/downloads/media\\_training\\_coverage\\_\\_22\\_jan\\_2013.pdf](http://cmsdata.iucn.org/downloads/media_training_coverage__22_jan_2013.pdf)



## 6

## KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC

Phiếu đánh giá được thiết kế để đánh giá kiến thức và hiểu biết của các nhà báo về các chủ đề liên quan trước và sau khi tập huấn. Phiếu khảo sát này bao gồm 5 câu hỏi về sự hiểu biết của các nhà báo liên quan đến (1) Dịch vụ hệ sinh thái ven biển, (2) Chia sẻ lợi ích công bằng, (3) Đồng quản lý, (4) Sức chống chịu vùng ven biển và (5) Năng lực đưa tin, viết bài về môi trường.

### 6.1 Hiểu biết về dịch vụ hệ sinh thái

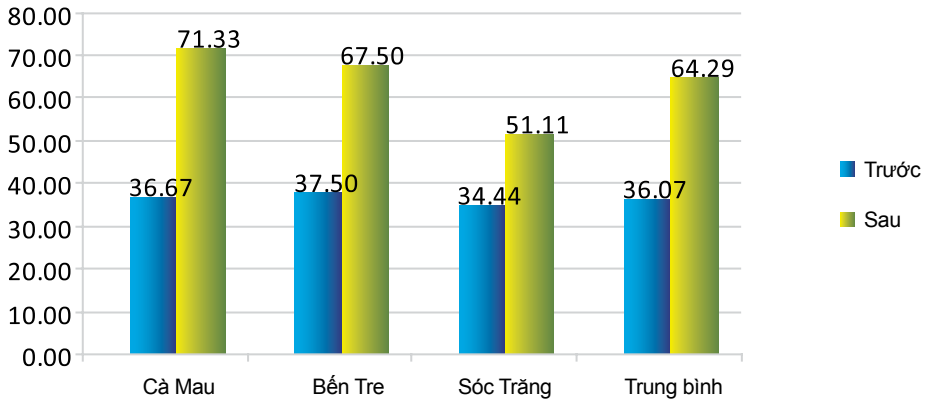
- Khảo sát mức độ hiểu biết của các nhà báo tham gia ở cả 3 điểm thực địa cho thấy, trước khi tham gia tập huấn, mức
- Sau khi tập huấn, bình quân kiến thức của các nhà báo tăng 28%. Một nửa số người tham gia tự đánh giá hiểu biết

độ hiểu biết của họ về các vấn đề liên quan đến dịch vụ hệ sinh thái ven biển vào khoảng 1/3 (nghĩa là 33% trong tổng mức đánh giá 100%). 21% cho biết có kiến thức hạn chế (dưới 1/5 các vấn đề liên quan) trước khi tham gia tập huấn. Khoảng 30% cho biết họ có kiến thức ở mức trên 50% các vấn đề liên quan. Nhìn chung, không có sự khác biệt đáng kể về kiến thức và sự hiểu biết giữa các thành viên của 3 nhóm khảo sát cũng như giữa các nhà báo ở cấp trung ương và địa phương

của họ tăng đến mức 70-90%. Một thành viên tham gia chuyến đi thực địa tới Cà Mau đánh giá hiểu 100% vấn đề. Giữa ba nhóm thực địa, nhóm Cà Mau cho thấy có sự thay đổi lớn nhất với mức độ hiểu biết bình quân là 71% sau khi tập huấn, cao hơn so với trước khi

tập huấn gần 35%. Trong khi đó, nhóm đi thực địa tới Sóc Trăng cho thấy một chút cải thiện nhỏ 16%. Thành viên của nhóm Bến Tre cũng đã tiếp thu thêm được nhiều thông tin trong chuyến đi thực địa với mức độ hiểu biết tăng 30%. (Xem Hình 8 dưới đây).

Hình 8: Hiểu biết về dịch vụ sinh thái (%)

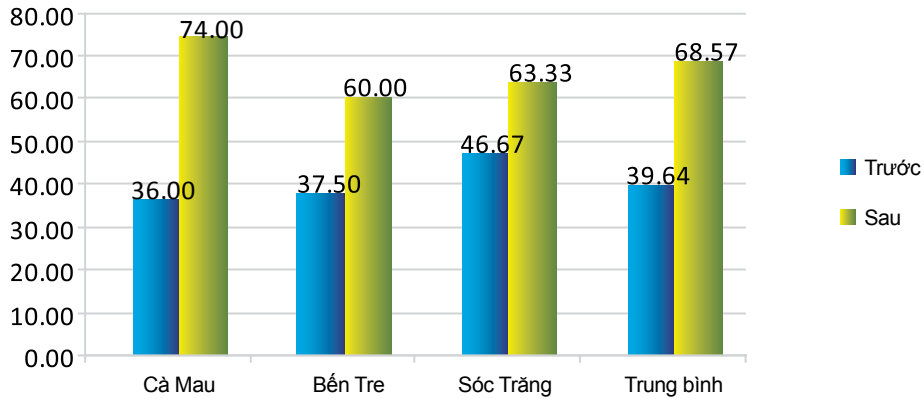


## 6.2 Hiểu biết về chia sẻ lợi ích công bằng

- Trước khi tham gia tập huấn, bình quân mức độ hiểu biết của các nhà báo về chia sẻ lợi ích công bằng khoảng 40%. Nhóm Sóc Trăng có mức độ hiểu biết trung bình cao nhất 46%. Nhìn chung, 36% số người tham gia tự đánh giá mức hiểu biết của mình ở mức khoảng 40%.
- Sau khi tham gia tập huấn, mức độ hiểu biết trung bình tăng lên đến 68%. Tất cả các thành viên tham gia đánh giá kiến thức của họ ở mức trên 50%. Bốn người tự đánh giá hiểu được 90 - 100% vấn đề. Những người còn lại

được chia đều thành hai nhóm, hiểu biết 50 - 60% (43% trong tổng số thành viên) và 70 - 80% (43% trong tổng số thành viên). Thành viên của nhóm Cà Mau một lần nữa có mức độ hiểu biết trung bình cao nhất, tiếp đến là Sóc Trăng và cuối cùng là Bến Tre. Với mức độ hiểu biết cao trước khi tham gia tập huấn của nhóm Sóc Trăng và Bến Tre, không có sự khác biệt đáng kể về nhận thức trước và sau khi đào tạo. Ngược lại, nhóm nhà báo đi Cà Mau có mức độ hiểu biết bình quân thấp nhất trước khi tập huấn nhưng giúp tăng gấp đôi mức độ hiểu biết của họ. (Xem Hình 9 dưới đây).

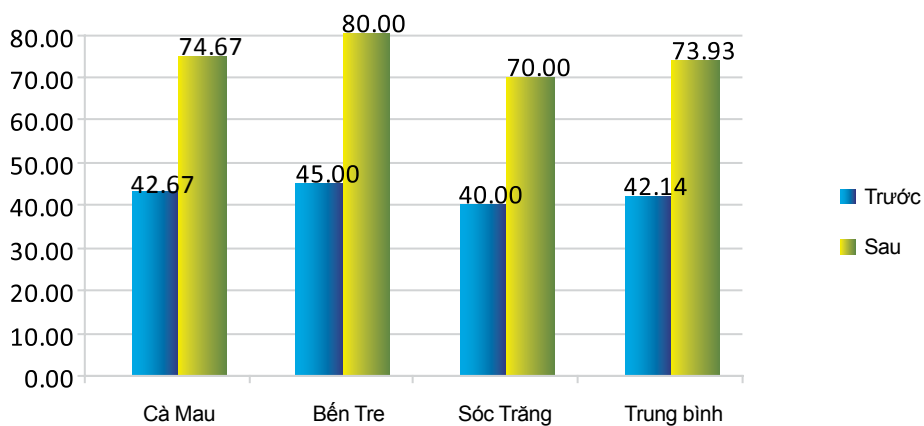
Hình 9: Hiểu biết về chia sẻ lợi ích công bằng (%)



### 6.3 Hiểu biết về đồng quản lý

- Trước khi tập huấn: mức độ hiểu biết trung bình tương đối cao 42%. 43% nhà báo hiểu hơn 50% về các vấn đề liên quan đến đồng quản lý.
- Sau khi tập huấn, các nhà báo có mức độ hiểu biết cao hơn khoảng 74%, cao hơn 32% so với mức độ hiểu biết trước khi tập huấn. Các nhà báo đi thực địa ở Bến Tre có mức độ hiểu biết trung bình cao nhất (80%). 8 người cho biết hiểu đầy đủ về vấn đề này. (Xem Hình 10 dưới đây).

Hình 10: Hiểu biết về đồng quản lý (%)



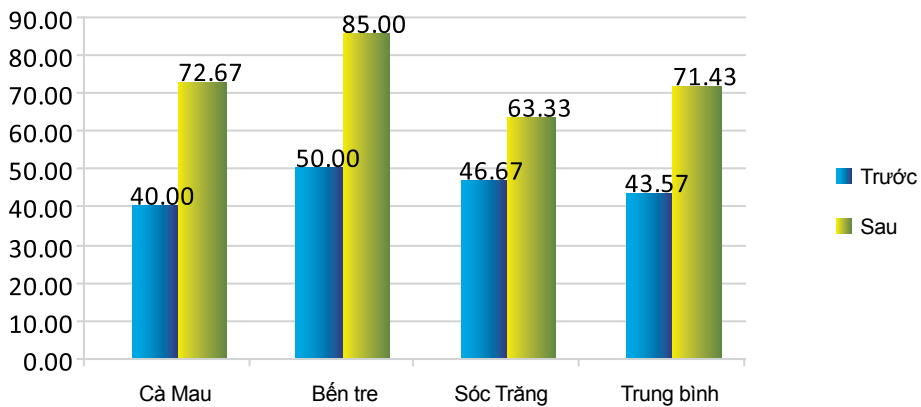


## 6.4 Hiểu biết về sức chống chịu vùng ven biển

- Trước khi tập huấn: mức độ hiểu biết trung bình về sức chống chịu vùng ven biển là 43,5%. Một nửa các thành viên tham gia hiểu 50% hoặc nhiều hơn về vấn đề này.

- Sau khi tập huấn: mức độ hiểu biết trung bình tăng 28%. Thành viên của nhóm Bến Tre dường như có mức độ hiểu biết cao nhất về khả năng phục hồi bờ biển - trung bình 85%. 50% các nhà báo hiểu 80-90% các vấn đề. Không có nhà báo nào tự đánh giá hiểu 100% về vấn đề này. (Xem Hình 11 dưới đây).

Hình 11: Hiểu biết về sức chống chịu vùng ven biển (%)

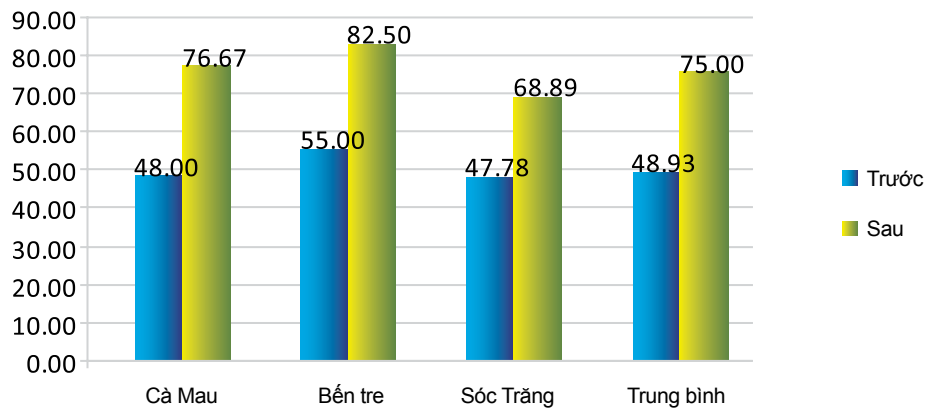


## 6.5 Năng lực đưa tin, viết bài về môi trường

- Trước khi tập huấn: 68% số người tham gia đánh giá khả năng báo cáo các vấn đề môi trường của họ hạn chế (thấp hơn hoặc hoặc 50%). Chỉ có 9 thành viên trong nhóm đánh giá hơn 50%. Các thành viên nhóm Bến Tre dường như có khả năng báo cáo các vấn đề môi trường cao nhất với kết quả tự đánh giá là 55%.

- Sau khi tập huấn, mọi người cho rằng năng lực báo cáo môi trường của họ tăng bình quân 26%. Nhóm Bến tre có khả năng báo cáo các vấn đề môi trường cao nhất sau tập huấn 82%. 18% các thành viên tham gia rất tự tin viết về các vấn đề môi trường và cho biết có đến 90-100% khả năng trong lĩnh vực này. (Xem Hình 12 dưới đây).

Hình 12: Năng lực viết tin, bài về môi trường (%)





26

## 7 KHUYẾN NGHỊ

### 7.1 Nhóm đối tượng

- Một yếu tố quan trọng để đảm bảo thành công của khoá tập huấn là xác định đúng nhóm đối. Ví dụ: gửi trước phiếu điều tra cho các nhà báo để đánh giá kỹ năng và mối quan tâm. Ngoài ra, không nên tổ chức tập huấn vào thời điểm cuối năm vì hầu hết các nhà báo đang bận rộn với các chuyên san Tết (Tết Nguyên đán).
- Sự khác biệt về kiến thức và kỹ năng giữa các nhà báo trung ương và địa phương cũng ảnh hưởng đến kết quả tập huấn. Nếu có thể, nên mời các nhà báo có cùng trình độ kiến thức và kinh nghiệm.
- Cần thiết lập một mạng lưới nhà báo để chia sẻ và trao đổi thông tin. Chúng ta nên mời lại nhóm các nhà báo này tham dự đợt tập huấn tiếp theo để tiếp tục tăng cường năng lực của họ, không nên mời các thành viên mới tham gia. Nhờ đó, trong đợt tập huấn tới, các thành viên tham gia trước đây đã quen biết nhau và vì vậy sẽ tham gia vào các cuộc thảo luận nhóm dễ dàng hơn.
- Ngày càng có nhiều vấn đề mới và các giải pháp liên quan đến bảo vệ môi trường. Chúng ta nên tiếp cận trường nhóm biên tập của các tờ báo khác nhau và tổ chức các buổi thảo luận trước với họ. Những buổi trao đổi, thảo luận này sẽ giúp họ hiểu thêm về các khái niệm

mới, từ đó hỗ trợ quá trình đăng tin bài và cử các nhà báo liên quan tham dự tập huấn.

## 7.2 Chương trình tập huấn

- Cần thiết kế chương trình tập huấn đáp ứng mục tiêu đào tạo và mong đợi của học viên.
- Các bài thuyết trình nên mang định hướng nhà báo. Người thuyết trình cần trình bày các vấn đề các nhà báo quan tâm chứ không trình bày số liệu khoa học mà các nhà báo có thể thu thập được trên mạng.
- Các nhà báo quốc tế có thể tư vấn về tính chuyên nghiệp và kỹ năng cơ bản cho các nhà báo, nhưng khó có thể tư vấn về các chiến thuật đưa tin linh hoạt cần thiết tại Việt Nam. Thay vào đó, chúng ta nên mời các nhà báo nổi tiếng trong nước để chia sẻ kinh nghiệm của họ trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam.
- Thời gian tập huấn nên ngắn hơn, khoảng nửa ngày bao gồm cả thời gian thảo luận nhóm. Việc chia nhóm thảo luận là cần thiết vì các nhà báo khác nhau có mối quan tâm riêng của họ. Chúng ta không nên ép buộc mỗi nhóm nghe chủ đề của các nhóm khác.
- Nên tổ chức tập huấn cùng nơi tổ chức thực địa để tránh những yếu tố khiến các nhà báo không tập trung vào tập huấn như thành phố HCM, Hà Nội hoặc các thành phố lớn khác. Điều đó cũng giảm thời gian đi lại và giúp các nhà báo có thêm thời gian khảo sát tại hiện trường.
- Phần đánh giá và làm việc với các nhà báo sau hội thảo là rất quan trọng. Ý kiến đóng góp của họ sẽ giúp cải thiện các đợt tập huấn trong tương lai.

## 7.3 Khảo sát hiện trường

- Cần bố trí đủ thời gian đi thực địa để các nhà báo khám phá, tìm hiểu đầy đủ các vấn đề quan tâm. Khi bố trí nhiều điểm hiện trường trên cùng một địa bàn, cần lựa chọn các địa điểm với những vấn đề khác nhau, tránh trùng lặp.
- Cán bộ hỗ trợ thảo luận nhóm ở từng hiện trường cần được chuẩn bị kỹ, bao gồm kiến thức chuyên sâu về các vấn đề cụ thể ở từng hiện trường, kỹ năng làm việc theo nhóm, quản lý thời gian và tập trung vào mục tiêu tập huấn.
- Cộng đồng và chính quyền địa phương ở từng hiện trường khảo sát cũng cần được chuẩn bị kỹ để có thể cung cấp thông tin liên quan cho các nhà báo. Họ cũng cần được thông báo rằng có thể có các cuộc phỏng vấn truyền thông để chuẩn bị cho phù hợp.
- Việc sinh hoạt và nghỉ đêm ở nhà người dân địa phương là những cơ hội tốt cho các nhà báo kết nối với cộng đồng địa phương và tìm ra những ý tưởng mới. Đây có thể là giải pháp linh hoạt vì không phải mọi điểm thực địa đều phù hợp với mô hình này.
- Một nhóm đồng các nhà báo sẽ giúp việc trao đổi và làm việc với cộng đồng và chính quyền địa phương tích cực hơn. Theo đó, chúng ta nên tập trung vào tối đa là 1 đến 2 nhóm đi thực địa.
- Nên bố trí một nửa ngày để các nhà báo tự do khám phá. Cần tạo cơ hội để các nhà báo tự tìm hiểu vấn đề.
- Ban tổ chức nên thu xếp các chuyên gia và đại diện chính quyền địa phương những người hiểu rõ về các địa điểm khảo sát và các vấn đề liên quan đi cùng các nhà báo tới hiện trường.

## 8 PHỤ LỤC

### 8.1 Phụ lục 1: Một số bài viết trên báo

**Bài viết của Nguyễn Loan trên Vnexpress (ngày 13/12/2013)**

***Trồng hành trên vùng đất ngập mặn giành lại từ biển***

Từ một vùng đất ngập mặn, nhiều lần bị xói mòn bởi triều cường, sau 10 năm trồng rừng ngập mặn cải tạo đất, người dân xã Vĩnh Hải, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng đã có thể trồng hành thành những cánh đồng màu mỡ.



Tám ảnh chụp vùng đất gần biển của xã Vĩnh Hải 10 năm trước. “Là khu vực gần biển nên mỗi năm cứ có đợt triều cường là đất đai bị xói mòn, nhiễm mặn nặng không thể nào canh tác được. Trong một đợt triều cường lớn, 2 trường học và nhiều nhà cửa đã bị cuốn trôi ra biển”, ông Thạch Xoan, một người dân ở đây kể lại.

Được Tổ chức Bảo tồn thiên nhiên Quốc tế, Cơ quan hợp tác phát triển của Đức hỗ trợ, người dân cùng chính quyền địa phương đã bắt tay nhau cải tạo và bảo vệ đất. Những hàng rào chắn sóng hình chữ T được thiết lập đồng thời với việc trồng rừng ngập mặn để ngăn sóng. “Với hàng rào này, khi sóng đập vào mang theo phù sa thì hàng chắn chữ T sẽ giúp giữ phù sa lại, còn những khoảng trống giữa 2 chữ T sẽ giúp thoát nước dễ dàng hơn”, ông Hoàng Đình Quốc Vũ - Cán bộ Phòng Nông nghiệp huyện Vĩnh Châu cho biết.



Gần 45 km bờ biển trải dọc 7 xã của huyện Vĩnh Châu được phủ bằng những cánh rừng ngập mặn. Nhận thức được vai trò quan trọng của người dân trong việc trồng và bảo vệ rừng, từ năm 2009, Phòng Nông nghiệp huyện Vĩnh Châu đã giao đất, giao rừng cho bà con “đồng quản lý”. Từ khi có rừng, có hàng rào chắn sóng những cánh đồng ven biển ngày một màu mỡ hơn.

Sau nhiều năm cải tạo, người dân lại bắt đầu canh tác và yên tâm xây dựng nhà cửa trên vùng đất nhiễm mặn ngày xưa. Ở tuổi 85, cụ Nậm Thị Pía vẫn cùng con cháu ra đồng trồng hành. Là người gắn bó lâu năm với mảnh đất này, cụ cho biết trước đây khi chưa có rừng người dân vùng này chủ yếu làm nghề đánh bắt, bữa no bữa đói, hàng năm lũ lụt triền miên.





Đến nay xã Vĩnh Hải đã có khoảng 6.000 héc ta trồng hành, đây là nguồn thu nhập chính của người dân.

Để có nước tưới cho hành, hàng loạt hệ thống máy bơm được bà con lắp trên khắp cánh đồng.



Những bể chứa nước tự động cũng được “chế tạo” khắp nơi. Không những giữ được đất, nguồn nước ở xã Vĩnh Hải cũng được cải thiện đáng kể. Từ nguồn nước nhiễm phèn, mặn trước đây giờ người dân đã có thể tự khoan nước dùng để tưới tiêu và sinh hoạt.

Những luống hành xanh tốt này sẽ được thu hoạch vào dịp Tết Giáp Ngọ. Ông Vũ cho biết hiện nay mỗi kg hành có giá khoảng 20.000 đồng. Huyện Vĩnh Châu là huyện có diện tích trồng hành lớn nhất tỉnh Sóc Trăng với khoảng 100-120.000 héc ta.



Cách bờ biển chỉ chừng 300m, bên này người dân đang hăng say canh tác trên mảnh đất màu mỡ.

Còn bên kia là khu rừng ngập mặn ngày càng xanh tốt để cùng người dân tham gia vào cuộc chiến “giành đất” với biển.







*Lá chắn tự nhiên: Nằm trong khu dự trữ sinh quyển Ramsa Mũi Cà Mau được UNESCO công nhận, các khu rừng ngập mặn này bảo vệ đất từ sóng biển, gió mạnh và xói mòn. - VNA / VNS Hình ảnh Nguyễn Thanh Dũng*

**Bài viết của Phạm Hoàng Nam trên báo Việt Nam News (Chủ Nhật, ngày 12/1/2014)**

***Dự án Tôm tạo ra “vùng bờ biển sinh thái”***

Theo Phạm Hoàng Nam: một mô hình mới nuôi tôm tích hợp áp dụng ở Cà Mau sẽ giúp nông dân kiếm được nhiều tiền hơn trong khi vẫn giữ được cây rừng ngập mặn vốn thường bị phá huỷ bởi các mô hình nuôi trồng thủy sản.

Ông Trần Quốc Văn rất hứng khởi về tương lai của mình kể từ khi trang trại nuôi tôm của ông được xây dựng để có được chứng chỉ sinh thái. Ông Văn chia sẻ “Nếu chúng tôi có thể nhận được chứng chỉ, chúng tôi không cần phải lo lắng về phương thức bán hàng và mức giá có thể cao hơn 10% so với giá thông thường”.

Mọi chuyện được bắt đầu vào tháng 5 khi ông Văn và 1,074 hộ gia đình khác sống ở tỉnh cực nam khu rừng phòng hộ Nhung Miên tỉnh Cà Mau được mời tham gia vào một dự án 4 năm hướng tới đạt chứng chỉ

tôm sinh thái do IUCN và Cơ quan Phát triển Hà Lan (SNV) thực hiện.

Mục tiêu của dự án là giúp hệ thống nuôi tôm địa phương đạt được lợi nhuận cao hơn bằng cách kết hợp nuôi tôm với bảo vệ rừng ngập mặn, qua đó nâng cao lợi nhuận và tính bền vững đồng thời tăng cường khả năng phục hồi của bờ biển trước tác động của biến đổi khí hậu.

Nuôi tôm là một trong những hoạt động xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam nhưng cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến mất rừng ngập mặn ở một đất nước có đường bờ biển dài, đông dân cư, dễ bị tổn thương trước những cơn bão nhiệt đới và nước biển dâng. Vì vậy, tính bền vững của nghề nuôi tôm và bảo tồn rừng ngập mặn là hai ưu tiên mang tính quốc gia.

Được tài trợ bởi Bộ Môi trường, Bảo tồn Thiên nhiên và An toàn hạt nhân của Liên Bang Đức, dự án tập trung vào một nhóm khoảng 2,700 nông dân áp dụng mô hình nuôi tôm tích hợp trong rừng ngập mặn, trong đó mỗi hộ gia đình phải dành 60% diện tích đất để trồng rừng ngập mặn.

Họ có thể có sản lượng/héc-ta thấp hơn đáng kể so với hình thức nuôi thâm canh, nhưng bù lại sản lượng rất đa dạng, chi phí thấp hơn và rủi ro thất bại thấp hơn nhiều.

Mô hình này không chỉ có khả năng kháng cự trước dịch bệnh mà còn rất ổn định và có lời với thu nhập cao hơn hẳn hình thức nuôi trồng truyền thống.



*Chứng chỉ: trang trại nuôi tôm mới đáp ứng yêu cầu hữu cơ sẽ nhận được chứng chỉ chất lượng. — VNA/VNS Photo*

Mô hình này tốt hơn bởi vì chủ yếu là nuôi trồng tự nhiên, tôm có thể được chứng nhận là sản phẩm hữu cơ, cho phép người nông dân để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của quốc tế về sản phẩm hữu cơ và đạt được mức giá tối ưu cho sản phẩm của họ.

Ông Tạ Minh Mẫn, Phó trưởng ban quản lý rừng phòng hộ Nhưng Miên cho biết: “Chúng tôi có 2,683 hộ gia đình sống trong rừng phòng hộ, nhưng chỉ có 1,075 hộ được đào tạo nuôi tôm sinh thái và trong đó 741 hộ gia đình (sở hữu 2.647 héc-ta) được lựa chọn tham gia dự án”

Rừng ở huyện Ngọc Hiển tỉnh Cà Mau được coi là ngôi nhà của 50% diện tích nuôi tôm và rừng ngập mặn của Việt Nam. Dự án được thực hiện để thu hút ngày càng nhiều nông dân tham gia vào trong quá trình này, thông qua đào tạo và giúp họ đảm bảo 50% diện tích rừng ngập mặn ở trang trại của họ sẽ đạt được chứng chỉ nuôi tôm hữu cơ.

Dự án sẽ giúp trồng rừng ngập mặn tại những trang trại chưa đáp ứng tiêu chí 50% diện tích rừng ngập mặn; tổ chức nông dân thành các nhóm để hoạt động hướng tới chứng chỉ theo nhóm chứ không phải chứng chỉ của từng cá nhân.

Các hộ gia đình được đào tạo để đạt được chứng chỉ nuôi tôm mà không sử dụng thức ăn công nghiệp, hóa chất, quản lý rác thải sinh hoạt và bảo vệ rừng.

Để dự án được thực hiện hiệu quả, dự án đã đàm phán và ký kết một thỏa thuận với Công ty Minh Phú ở Cà Mau – một công ty xuất khẩu tôm lớn thứ hai trên thế giới để mua toàn bộ sản phẩm tôm có chứng chỉ hữu cơ do nông dân sản xuất với mức cao hơn 10% so với giá thị trường.

Trước đây, chứng chỉ sinh thái của các trang trại nuôi tôm ở Việt Nam gặp phải một số vấn đề như giá thấp, thanh toán chậm và sự thiếu minh bạch đã khiến nông

dân hoài nghi về giá trị kinh tế của chứng chỉ. Với mô hình mới này, mọi vấn đề đã được giải quyết.

Công ty cũng sẽ trả tiền cho hệ thống kiểm toán và kiểm soát nội bộ hàng năm để đảm bảo chuỗi hành trình từ trang trại đến nơi chế biến.

“Về cơ bản, chúng tôi không thấy bất kỳ sự khác biệt nào trong cách cho tôm sinh thái ăn” Ông Văn nói.

“Trước đây, chúng tôi có nuôi tôm tự nhiên nhưng bây giờ đã giảm và chúng tôi có Công ty Minh Phú cung cấp tôm chất lượng tốt với giá rẻ”.

“Và sau đó cứ 2 tuần một lần, chúng tôi thay nước cho tôm mà không cho chúng ăn thức ăn công nghiệp hoặc sử dụng hoá chất.”

Nhưng sau khi được tập huấn, ông đã biết cách xác định tôm mắc bệnh, lý do để bảo vệ rừng và mối quan hệ giữa tôm, hải sản và rừng ngập mặn.

“Tôi đã từng lo lắng vì tôi nhận ra rằng phương thức cho tôm ăn theo hình thức cũ ngày càng giảm” và bây giờ tôi biết cách



*Healthy yield: A farmer works on his shrimp farm. — VNA/VNS Photos Trong Duc*

làm thế nào để duy trì sản xuất và sinh hoạt của chúng tôi”, ông nói.

#### *Khởi động*

“Ban đầu, không ai quan tâm đến dự án bởi vì họ nghĩ rằng nó giống như các hình thức mà họ đã từng làm trước đây cho đến khi họ nhận ra rằng mô hình này có thể mang đến cho họ thu nhập ổn định”, Ông Mẫn nói.



*Kênh thương mại: ở Cà Mau, các kênh rạch là đường giao thông của người dân địa phương.*

Việc tổ chức các lớp tập huấn cho 1,075 hộ gia đình cần rất nhiều nỗ lực nhưng chỉ khi người nông dân hoàn thành các khoá đào tạo, dự án mới có thể bắt đầu.

Nhà vệ sinh là một hạng mục dường như rất dễ xây dựng. “Tuy nhiên, chi phí xây dựng một nhà vệ sinh thông thường không phải là thấp, khoảng từ 5-7.000.000 VND (US \$ 250-350)”, ông Nguyễn Đắc Lộc, cán bộ kỹ thuật công tác tại Khu bảo tồn Nhưng Miên cho biết.

“Đó là quá tốn kém đối với dự án và hơn 500 hộ gia đình trong dự án không có nhà vệ sinh.”

Lộc đã nghiên cứu và thấy rằng một nhà vệ sinh nhựa di động có thể được sử dụng

cho 10 năm với chi phí hợp lý khoảng 1,5 triệu đồng.

Ông cho biết cần chi 500.000 đồng - 1 triệu để trang trải các chi phí cần thiết nếu tặng nhà vệ sinh cho các hộ gia đình.

“Và chúng tôi đã giải quyết vấn đề. Nông dân sẽ sớm nhận được nhà vệ sinh”

Phan Minh Toàn, 29 tuổi sinh sống tại thôn Nhưng Miên, huyện Ngọc Hiển cho biết: “Thay đổi một thói quen không phải là dễ dàng, nhưng gia đình tôi nhận ra rằng đây là một thói quen tốt và nó là cần thiết để duy trì thu nhập của chúng tôi, và vì vậy chúng tôi thay đổi.”



*Không có gì tinh: tôm được nuôi trồng tại các trang trại được kiểm tra dịch bệnh hoặc sử dụng thuốc kháng sinh — VNA/VNS ảnh: Duy Khuong*

Toàn đã có một nhà vệ sinh nhựa và mua vật liệu xây dựng, và đang chờ đợi công nhân xây dựng lắp mái. Nhà vệ sinh của ông đã trở thành một sự tò mò cho bà con hàng xóm đến xem và học tập.

Tôm con do công ty Minh Phú cung cấp trong tháng 11 và nông dân có thể thu hoạch vào tháng 3.

Ông Mẫn chia sẻ “Sau khi tất cả 741 hộ gia đình đã có nhà vệ sinh, chúng tôi sẽ ký hợp đồng với họ và mời một tổ chức quốc tế đến và kiểm tra chất lượng “.

“Nếu họ phê duyệt và cấp giấy chứng chỉ, nông dân sẽ có thu nhập lâu dài.” Văn nói

thêm: “Tương lai còn dài và có rất nhiều việc phải làm, nhưng tôi tin vào dự án và hy vọng thu nhập của chúng tôi có thể duy trì ổn định.”

Các cơ quan chức năng tại Cà Mau hiện nay muốn mở rộng quy mô cấp giấy chứng nhận sinh thái lên 20.000 ha trang vào năm 2020.

Viễn cảnh xây dựng một “vùng bờ biển sinh thái” đang dần hình thành nhằm sản xuất tôm chứng chỉ có giá trị cao đồng thời bảo vệ chống lại nước biển dâng và những cơn bão ngày càng mạnh trong tương lai- VNS

## 8.2 PHỤ LỤC 2: Chương trình

Thời gian	Hoạt động	Người/cơ quan chịu trách nhiệm
<b>Ngày 1 (26 tháng 11 năm 2013) - HCM</b>		
Sáng	Các đại biểu đến TP HCM, check-in khách sạn	IUCN Việt Nam /MFF/ ISPONRE/GIZ
14:00	Khai mạc	- Bà Bùi Thị Thu Hiền (Điều phối viên Chương trình biển và vùng bờ IUCN Việt Nam) - Đại diện GIZ - PGS.TS. Chu Hồi (Trưởng ban điều phối quốc gia MFF NCB) - Bà Kim Thúy Ngọc – Giám đốc Dự án Dịch vụ Hệ sinh thái/ISPNRE
14:15 (25')	Chia sẻ Kinh nghiệm từ Chương trình “Hành trình Việt Nam xanh” - Kỳ vọng của đại biểu tham gia (viết trên giấy) - Khảo sát trước hội thảo + Giới thiệu, làm quen với nhà báo	Trình bày: Nhà báo Nguyễn Mỹ Linh
14:40 (20')	Chia sẻ kinh nghiệm của một nhà báo tay trái	Trình bày: PGS. TS. Nguyễn Chu Hồi
15.00 (30')	Nghiên cứu trường hợp 1: Những vấn đề và thách thức trong bảo tồn rừng ngập mặn và thích ứng với BĐKH tại Bến Tre	Trình bày: TS. Phạm Trọng Thịnh – Phân viện trưởng Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Hồ Chí Minh
15.30 (15')	Nghỉ giải lao	
15.45 (30')	Nghiên cứu trường hợp 2: Mô hình nuôi trồng thủy sản trong rừng ngập mặn tại Bến Tre	Trình bày: Ông Vương Đình Tuấn – Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam
16.15	Thảo luận, hỏi đáp	Tất cả đại biểu
17.15	Kết thúc ngày 1	
18.30	Trao giải thưởng “Sinh viên hành động vì một tương lai tốt đẹp, thịnh vượng và an toàn cho vùng ven biển Việt Nam”  Tiệc tối và giao lưu giữa các đại biểu	

<b>Ngày 2 (27 tháng 11 năm 2013) - HCM</b>		
08.00	Tóm tắt ngày 1 và giới thiệu chương trình ngày 2	
08.10 (30')	Nghiên cứu trường hợp 3: Những biện pháp can thiệp "mềm" để thích ứng với BĐKH tại Tỉnh Sóc Trăng.	Trình bày: Ts. Klaus Shmitt (GIZ)
08.40 (30')	Nghiên cứu trường hợp 4: Quản lý tổng hợp vùng bờ và đồng quản lý tại tỉnh Sóc Trăng	Trình bày: Ts. Klaus Shmitt (GIZ)
09.10 (60')	Thảo luận, hỏi đáp	Tất cả đại biểu
10.10 (20')	Nghỉ giải lao	
10.30 (30')	Nghiên cứu trường hợp 5: Các dịch vụ hệ sinh thái tại tỉnh Cà Mau	Trình bày: Ông Ngô Chí Hùng – Trưởng phòng Bảo vệ Môi trường, Sở TNMT Cà Mau
11.00 (30')	Nghiên cứu trường hợp 6: Chứng chỉ nuôi tôm và bảo tồn rừng ngập mặn tại Cà Mau	Trình bày: Bà Bích Thủy – SNV
11.30 (45')	Thảo luận, hỏi đáp	Tất cả đại biểu
12.15	Ăn trưa	
14.00	Tập huấn nghiệp vụ báo chí - Cách viết một tin/bài thú vị - Cách truyền tải những vấn đề phức tạp bằng những ngôn ngữ đơn giản - Thực hành và làm bài tập nhóm	Tập huấn nghiệp vụ báo chí - Cách viết một tin/bài thú vị - Cách truyền tải những vấn đề phức tạp bằng những ngôn ngữ đơn giản - Thực hành và làm bài tập nhóm
15.30	Nghỉ giải lao	
15.45	Trình bày bài tập nhóm	
17.00	Kết thúc ngày thứ 2	
<b>Ngày 3 (28 tháng 11 năm 2013) – Thực địa tại tỉnh Bến Tre</b>		
07:30 (150')	Di chuyển từ TP HCMC đi Bến Tre	Xe đón tại Khách sạn
10:00	- Đại diện chính quyền địa phương giới thiệu thông tin/ các vấn đề tại tỉnh Bến Tre - Nhà báo trao đổi, phỏng vấn chính quyền địa phương, các sở ban ngành liên quan	- Sở NN&PTNT Bến Tre
11:30	Ăn trưa	MFF MCC
13.30	Check-in khách sạn Việt Úc tại TP Bến Tre	
Chiều	Tự do tìm hiểu địa bàn	

<b>Ngày 4 (29 tháng 11 năm 2013) – Thực địa tại tỉnh Bến Tre</b>		
Sáng	- Đi hiện trường huyện Ba Tri	- Sở NN&PTNT - Chi cục Kiểm Lâm - Ban quản lý Rừng PH-ĐD - UBND xã An Thủy/Bảo Thuận - Phát biểu Ý kiến của đơn vị thực hiện Dự án (Chi Cục Kiểm Lâm)
11.30	- Ăn trưa	Đặt ăn tại An Thủy
13.30	Tóm tắt sau thực địa: - Người dẫn dắt và các đại biểu cùng thảo luận các ý tưởng viết bài và những thông tin đã thu thập được từ chuyến đi thực địa, dựa trên những kỹ năng đã được học - Điền thông tin khảo sát và phiếu đánh giá - Kết thúc và trao chứng chỉ	IUCN MFF-MCC
IUCN MFF-MCC	IUCN MFF-MCC	
<b>Ngày 3 (28 tháng 11 năm 2013) – Thực địa tại tỉnh Sóc Trăng</b>		
06.30 -13.30	HCM – Sóc Trăng Xe đưa đại biểu đến huyện Vĩnh Châu Ăn trưa trên đường đi	
13.00 -15.30	Thăm nhóm đồng quản lý Ấu Thọ B Thăm hàng rào tre trong rừng ngập mặn	
15.30 -16.30	Lái xe đến Nopol, huyện Vĩnh Châu	
16.30 -17.30	Thăm hàng rào chữ T bảo vệ ven biển tại Nopol, Vĩnh Châu	
17.30 – 18.30	Xe đến Sóc Trăng	
18.30	Check in khách sạn	
19.00	Ăn tối	
<b>Ngày 4 (29 tháng 11 năm 2013) – Thực địa tại tỉnh Sóc Trăng</b>		
08.00-09.30	Tóm tắt sau thực địa: - Người dẫn dắt và các đại biểu cùng thảo luận các ý tưởng viết bài và những thông tin đã thu thập được từ chuyến đi thực địa, dựa trên những kỹ năng đã được học - Điền thông tin khảo sát và phiếu đánh giá - Kết thúc và trao chứng chỉ	
10.00 - 15.00	Rời Sóc Trăng về HCM Ăn trưa trên đường đi	

<b>Ngày 3 (28 tháng 11 năm 2013)- Thực địa tại tỉnh Cà Mau</b>		
<b>Ngày 1: HCM- Cà Mau – Ban Quản lý rừng Nhung Miên</b>		
04:30	Di chuyển bằng máy bay từ HCM đến Cà Mau (Chuyến bay lúc 5h55)	IUCN/SNV
07.00	Đến TP. Cà Mau	IUCN/SNV
07.00-08.00	Ăn sáng	IUCN/SNV
08.15-09.30	Gặp Sở TN &MT Gặp Sở NN & PTNT	IUCN/SNV
09.30-11.15	Di chuyển bằng xe ô tô đến Huyện Năm Căn Check-in khách sạn	IUCN/SNV
11.00–13.30	Di chuyển bằng tàu cao tốc đến BQL Rừng phòng hộ Nhung Miên Ăn trưa tại Nhà ăn của BQL	
13.30- 14.30	Gặp mặt với BQL Rừng phòng hộ Nhung Miên và SNV, giới thiệu về dự án M&M	
14.30 – 17.30	Thăm đầm nuôi tôm tại Nhung Miên, phỏng vấn các hộ dân.	
17.30 – 18.00	Quay lại Thị trấn Năm Căn	
19.00	Ăn tối tại Khách sạn ở thị trấn Năm Căn	
<b>Ngày 2: Vườn Quốc gia mũi Cà Mau</b>		
7.30 – 8.00	Ăn sáng Check-out khách sạn	
8.00 – 9.30	Di chuyển đến VQG Mũi Cà Mau	
9.30 – 10.30	Gặp BQL VQG Mũi Cà Mau	
10.30 – 11.30	Thăm VQG, Cốt mốc tọa độ số 0	
11.30 – 13.30	Ăn trưa tại nhà người dân địa phương	
13.30 - 14.30	Thăm bãi bồi	
14.30 – 16.30	Quay lại Năm Căn	
16.30 – 18.00	Di chuyển về Thành phố Cà Mau Check-in khách sạn Ánh Nguyệt	
18.30 – 19.30	Ăn tối (mời đại diện Sở TN&MT và NN&PTNT)	



19.30 – 20.30	Tóm tắt sau thực địa: - Người dẫn dắt và các đại biểu cùng thảo luận các ý tưởng viết bài và những thông tin đã thu thập được từ chuyến đi thực địa, dựa trên những kỹ năng đã được học - Điền thông tin khảo sát và phiếu đánh giá - Kết thúc và trao chứng chỉ	
<b>Quay lại HCM</b>		
6.00 – 6.30	Ăn sáng, Check out khách sạn	
6.30 – 6.45	Đi taxi ra sân bay Cà Mau, đáp chuyến bay lúc 7h35	
08.35	Đến TP Hồ Chí Minh. Kết thúc hành trình	

## 8.3 PHỤ LỤC 3: Thông tin thực địa

### Tỉnh Bến Tre

#### **Rừng ngập mặn và Biến đổi Khí hậu (MCC)/Chương trình Rừng ngập mặn cho Tương lai (MFF)**

Mục tiêu của MFF/MCC là nâng cao sức khỏe hệ sinh thái ven biển thông qua cách tiếp cận dựa trên đối tác, tập trung vào con người, phù hợp với các chính sách và mang định hướng đầu tư. Điều này sẽ góp phần bổ sung thêm kiến thức, áp dụng chúng một cách phù hợp, trao quyền cho cộng đồng và các bên liên quan, tăng cường quản trị nhà nước, đảm bảo sinh kế, và nâng cao sức chống chịu trước các thảm họa thiên nhiên và trước tác động của biến đổi khí hậu.

### Tỉnh Bến Tre

Tỉnh Bến Tre là một tỉnh nằm cuối nguồn Sông Cửu Long, có hình dạng như hình tam giác với hai mặt tiếp giáp hai nhánh sông chính là sông Cổ Chiên và Sông Tiền, mặt thứ ba tiếp giáp Biển Đông với chiều dài bờ biển khoảng 65 km. Về mặt hành chính, Bến Tre cách Thành phố Hồ

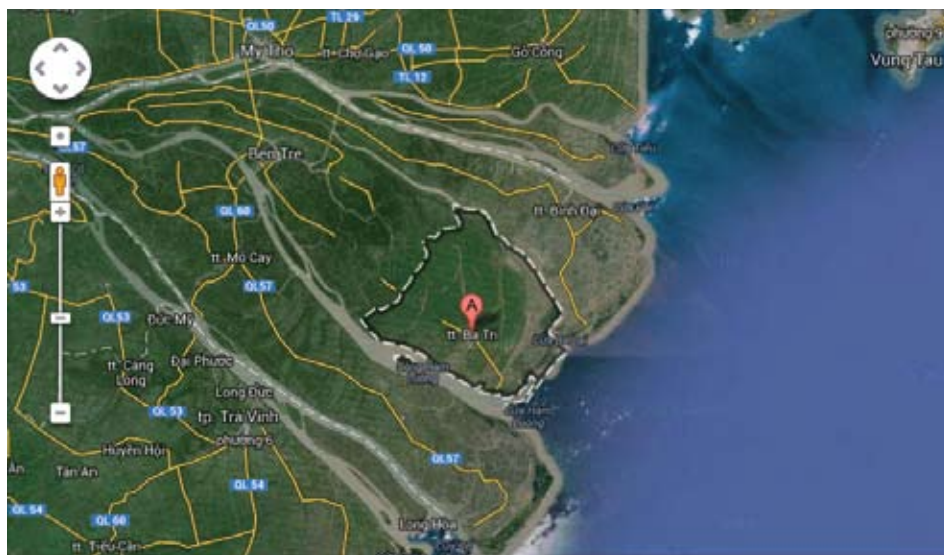
Chí Minh 85 km về phía Tây qua tỉnh Tiền Giang và long An. Bến Tre tiếp giáp tỉnh Tiền Giang, Vĩnh Long và Trà Vinh.

Tỉnh Bến Tre là một trong những tỉnh ven biển Việt Nam được dự báo sẽ bị tác động nặng nề do mực nước biển dâng – đã được lựa chọn là điểm thực hiện dự án nâng cao năng lực địa phương; thi điểm xây dựng các hoạt động và kế hoạch thích ứng nhằm giảm nhẹ tính dễ tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu. Đây là dự án kéo dài 4 năm bắt đầu từ năm 2011.

### Huyện Ba Tri

Nằm ở phía đông cù lao Bào, phía bắc Ba Tri giáp với huyện Bình Đại, có chung ranh giới con sông Ba Lai, phía nam giáp huyện Thạnh Phú, có chung ranh giới con sông Hàm Luông, phía đông giáp biển (với chiều dài bờ biển gần 10 km), phía tây giáp huyện Giồng Trôm.

Vốn do phù sa của hai con sông Ba Lai và Hàm Luông bồi tụ tạo nên, lại nằm sát biển, đất đai Ba Tri gồm những đồng ruộng, xen kẽ những giồng. Do vị trí thuận lợi, nằm giữa hai cửa sông lớn, đất đai cao ráo, cho nên Ba Tri là một trong những điểm định cư sớm nhất của những lưu dân người Việt ở Bến Tre. Những tài liệu thu thập được qua



những chuyến khảo sát gia phả của một số dòng họ trong vùng, kết hợp với những thư tịch cổ, cho thấy rằng từ đầu thế kỷ XVIII, đã có nhiều người miền Trung đến đây định cư, làm nghề biển và khai phá đất đai.

Là huyện ven biển có cửa sông lớn Hàm Luông, Ba Tri có mối quan hệ giao lưu buôn bán với bên ngoài khá sớm. Chính đó cũng là điều kiện để con người ở đây có thể tiếp nhận những kinh nghiệm sản xuất, tổ chức đời sống cùng những phong trào chính trị, văn hóa từ những nơi khác đưa lại. Ngoài nghề trồng lúa, nghề làm giồng, làm muối, đánh bắt hải sản, nhân dân Ba Tri, trước năm 1945, còn có nghề ươm tơ, dệt lụa. Lụa Ba Tri đã từng nổi tiếng trên thị trường Nam Kỳ. Do chiến tranh, nghề này đã bị mai một dần và cho đến nay chưa đủ điều kiện để phục hồi.



### Xã An Thủy

Do đặc thù là xã giáp biển nên khu vực An Thủy được đánh giá để gặp rủi ro trong sản xuất bởi những tác động của Biến Đổi Khí Hậu. Xuất phát từ thực tế đó, năm 2013, chương trình 'Rừng ngập mặn cho tương lai' (MFF) của Việt Nam thuộc

Tổ chức Bảo Tồn Thiên Nhiên Thế Giới (IUCN) đã chấp nhận tài trợ hai Dự án nhỏ cho tỉnh Bến Tre, trong đó có một dự án tại xã An Thủy:

*Dự án:* “Cải thiện, nâng cao hiệu quả mô hình nuôi thủy sản kết hợp trong rừng ngập mặn có sự tham gia của cộng đồng tại xã An Thủy, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre”

*Mục tiêu của Dự án:* là quản lý bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn bền vững bằng cách kết hợp hài hòa giữa lợi ích kinh tế và phòng hộ môi trường của rừng. Thông qua việc cải thiện nâng cao hiệu quả mô hình nuôi thủy sản kết hợp; xây dựng “Qui ước Bảo vệ rừng và sản xuất Lâm – Ngư kết hợp” trong rừng ngập mặn”.



*Các hoạt động thí điểm của dự án:* Bao gồm các hoạt động nhằm tăng cường công tác quản lý bền vững và chiến lược phục hồi tài nguyên thiên nhiên với mục đích không chỉ tăng cường sức chống chịu của hệ sinh thái địa phương đối với biến đổi khí hậu mà còn cải thiện an ninh lương thực và sinh kế của cộng đồng địa phương. Sau đó các hoạt động này sẽ được đánh giá có sự tham gia nhằm tiếp thu những bài học kinh nghiệm để lồng ghép vào các hoạt động đồng quản lý rừng ngập mặn trong tương lai và nâng cao năng lực thích ứng ở cấp cộng đồng.

## Tình Sóc Trăng

### **Quản lý Nguồn tài nguyên Thiên nhiên vùng ven biển tỉnh Sóc Trăng (Mô hình Đồng Quản Lý)**

Đồng quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên là một thỏa thuận đối tác trong đó nhóm người sử dụng tài nguyên có quyền sử dụng tài nguyên thiên nhiên trên đất chủ sở hữu của nhà nước (khu vực đã xác định) đồng thời có trách nhiệm quản lý bền vững tài nguyên (gồm bảo vệ). Người sử dụng tài nguyên và các chính quyền địa phương cùng nhau đàm phán thỏa thuận đối tượng nào có thể làm gì, ở đâu, khi nào, bằng cách nào và bao nhiêu trên một diện tích tài nguyên cụ thể được thực hiện và giám sát bởi chính những người sử dụng tài nguyên.

Đồng quản lý là một biện pháp hiệu quả để duy trì và tăng cường chức năng phòng hộ của đai rừng ngập mặn và đồng thời cung cấp sinh kế cho các cộng đồng địa phương. Việc tăng cường chức năng phòng hộ của rừng ngập mặn có ý nghĩa rất quan trọng cho vùng duyên hải của tỉnh Sóc Trăng bởi những tác động tiêu cực có thể gây ra do biến đổi khí hậu (xem tờ thông tin Biến đổi khí hậu).

Để đồng quản lý thành công, điều chủ yếu là có sự hỗ trợ toàn diện của chính quyền tất cả các cấp (tỉnh qua huyện đến xã), tuân thủ quy tắc có “sự tham gia” và thỏa thuận của tất cả các bên liên quan và ban quản trị nhiều thành phần.

#### **Quá trình đồng quản lý là gì?**

Quá trình đồng quản lý đi theo 4 bước (lấy ý kiến/tổ chức, thương lượng/thỏa thuận, thực hiện và giám sát) và phải áp dụng bốn nguyên tắc là quản lý tổng hợp vùng ven biển, sự tham gia, chia khu và giám sát (xem sơ đồ). Chỉ khi đó những lợi ích

của đồng quản lý mới có thể đạt được, có thể kể đến là bảo vệ một cách hữu hiệu các khu rừng ngập mặn, cải thiện sinh kế, lồng ghép người sử dụng tài nguyên vào quá trình ra quyết định để quản lý hiệu quả, giảm khối lượng công việc cho chính quyền và chia sẻ lợi ích như là một phần của cách tiếp cận ICAM (xem tờ thông tin về Lợi ích đồng quản lý).

Mọi việc diễn ra cần được đặt trong khuôn khổ của quản lý tổng hợp vùng ven biển (ICAM), và cần tôn trọng nguyên tắc có sự tham gia của cộng đồng.

Bước 1: lấy ý kiến (việc này bao gồm các cuộc điều tra, thông tin về quá trình, sự công nhận dành cho đồng quản lý, nâng cao năng lực và nhận thức) và tổ chức. Bước này sẽ kết thúc khi nhóm người sử dụng tài nguyên được thành lập chính thức theo nghị định 151.

Bước 2: một loạt các cuộc họp thương lượng kết thúc bằng một thỏa thuận được ký kết giữa chính quyền địa phương và người sử dụng tài nguyên. Thỏa thuận này cần nêu rõ ai được làm gì, ở đâu, khi nào, như thế nào à bao nhiêu, và cần phải áp dụng các nguyên tắc về phân khu và giám sát.

Bước 3: thực hiện bản thỏa thuận.

Bước 4: Giám sát và đánh giá bao gồm các vòng lặp ý kiến phản hồi cho quá trình thương lượng lại (quản lý thích ứng) và cần được áp dụng xuyên suốt quá trình và thực hiện đồng quản lý.

#### **Đồng quản lý tại Sóc Trăng**

Ấp Âu Thọ B ở huyện Vĩnh Châu đã được chọn làm thí điểm để thực hiện đồng quản lý bởi vì nơi đây có rất nhiều người dân tộc thiểu số nghèo, không sở hữu đất và phải phụ thuộc vào việc thu nhật tài nguyên thiên

nhiên trong rừng ngập mặn cho cuộc sống của mình. Qua một quá trình kéo dài 2 năm với sự tham gia từ nhiều phía, bản thỏa thuận đầu tiên về đồng quản lý rừng ngập mặn đã được ký kết vào tháng 9 năm 2009 giữa nhóm sử dụng tài nguyên và chính quyền xã Vĩnh Hải. Trong năm 2012, quá trình mở rộng mô hình đồng quản lý ra hai huyện ven biển khác là Trần Đề và Cù Lao Dung đã bắt đầu. Vào tháng Tư 2013, bản thỏa thuận về đồng quản lý rừng ngập mặn thứ hai đã được ký bởi nhóm Đồng quản lý ấp Mỏ Ó và Ủy Ban Nhân Dân xã Trung Bình. Quá trình thương lượng cho các quy chế đồng quản lý ở Cù Lao Dung vẫn đang tiếp tục diễn ra và bản thỏa thuận sẽ cũng được ký kết trong năm nay.

### ***Quản Lý Nguồn Tài Nguyên Thiên Nhiên Vùng Ven Biển Tỉnh Sóc Trăng Bảo Vệ Bờ biển khỏi Xói lở***



Chế độ lưu lượng của sông Mê Kông, chế độ thủy triều biển Đông và dòng chảy dọc bờ biển dưới ảnh hưởng gió mùa đang tạo một quy trình bồi tụ và xói lở năng động dọc theo bờ biển tỉnh Sóc Trăng (ảnh bên phải: mũi tên đen thể hiện dòng chảy; mũi tên đỏ: điểm xói lở). Một vài khu vực có thể bị xói lở rất nghiêm trọng, do đó dự án đang thử nghiệm các phương pháp bảo vệ bờ biển khỏi bị xói lở. Một trong các phương pháp tiếp cận của dự án là xây dựng một mô hình khôi phục rừng ngập mặn tại các điểm bị xói lở kết hợp: thiết kế đê thích hợp, sử dụng rào cản chắn sóng, hạn chế xói lở và gia tăng bồi lắng, và khôi phục rừng ngập mặn trong điều kiện che chắn tương đối phía sau rào cản chắn sóng. Dự án đã hỗ trợ việc xây dựng những thông số kỹ thuật cho thiết kế của một đoạn đê phù hợp với điều kiện dọc theo bờ biển Sóc Trăng (hình bên trái).

Việc phát triển một mô hình số, dùng để mô phỏng sự biến đổi bờ biển và động lực học dòng chảy, và dựa vào nó để giúp hoàn tất việc thiết kế các tường phá sóng. Các khảo sát trên hiện trường giúp hiểu được các quá trình động lực hình thái và để kiểm tra mô hình. Các tường phá sóng được sử dụng để giảm xói lở, tăng bồi lắng và giúp tránh xói lở cuối dòng càng xa càng tốt. Đây là điều kiện đầu tiên trước khi có thể bắt đầu việc phục hồi rừng ngập mặn ở những khu vực bị lở. Nghiên cứu này đã đang được phối hợp thực hiện bởi Viện Công trình Sông và Ven biển (Đại học Công nghệ Hamburg, Đức) và Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam (TP Hồ Chí Minh, Việt Nam).

Nhằm phục vụ cho việc thiết kế tường phá sóng, các thử nghiệm vật lý đã được thực hiện trong một máng sóng (hình bên trái). Một cách xây thích nghi sử dụng vật liệu địa phương cũng được thử nghiệm ở khu thí điểm Vĩnh Tân (hình trang bên). Toàn

bộ tường phá sóng sẽ được xây dựng xong vào đầu năm 2012. Những phương pháp trồng rừng ngập mặn tại khu vực giữa tường phá sóng và đê sẽ được thử nghiệm ngay khi quá trình bồi lắng diễn ra. Mô hình này kết hợp việc khôi phục rừng ngập mặn với các biện pháp công trình sẽ trở thành một phần của chiến lược quản lý tổng hợp vùng ven biển (xem tài liệu thông tin về quản lý tổng hợp vùng ven biển). Chiến lược này sẽ xem xét toàn thể vùng ven biển – chứ không chỉ tại các điểm bị xói lở biệt lập - và sẽ xem xét các phương án khác nhau tùy thuộc vào các điều kiện hiện trường cụ thể:



**Giữ vững phòng tuyến:** Đây là giải pháp công trình bất động cho việc bảo vệ đường bờ biển sử dụng đê biển. Giải pháp này, nếu được, cần phải kết hợp chặt chẽ với việc bảo vệ và khôi phục rừng ngập mặn. **Cải thiện được quản lý:** Đây là một quyết định để cho đất bị lở và ngập, tạo ra biển, môi trường sống bãi bồi và rừng ngập mặn mới. Nó đòi hỏi việc sử dụng có kế hoạch các giải pháp công trình nhìn nhận quy trình tự nhiên của xói lở và bồi lắng, và xác định một đường ‘phòng thủ’ mới cho việc xây đê biển. Có thể sử dụng chiến lược này để ứng phó với mực nước biển dâng cao.

**Can thiệp hạn chế:** Để đối phó với ngập lụt, cần thực hiện biện pháp điều chỉnh như nâng cao đất và công trình xây dựng ven biển, hay bảo vệ đất qua việc thúc đẩy trình tự tự nhiên như một phần của quy trình bồi lắng ven biển năng động.

## Tỉnh Cà Mau

**Dự án khôi phục rừng ngập mặn thông qua mô hình nuôi tôm bền vững và giảm phát thải ở Cà Mau (M&M)**



### Địa điểm Dự án

Dự án được thực hiện tại tỉnh Cà Mau, Việt Nam và tỉnh Chanthaburi, Thái Lan. Cà Mau được lựa chọn vì tỉnh này có ngành sản xuất tôm giá trị cao, chuyên cung cấp tôm giống cho toàn quốc, và Chanthaburi được lựa chọn do có kinh nghiệm phục hồi trang trại tôm bị bỏ hoang và kết nối nông dân với các chuỗi cung cấp được chứng nhận. Tại tỉnh Cà Mau, huyện Ngọc Hiển được lựa chọn vì có diện tích rừng ngập mặn (rừng đước) lớn, và cũng vì tốc độ chặt phá và suy thoái rất nhanh tại đây.

### Mục tiêu dự án

Để giúp đảo ngược xu hướng trên, dự án sẽ hỗ trợ các nhà chức trách tiếp cận thị trường có thể chi trả cho những lợi ích mà cây đước mang lại. Có thể đạt được mục tiêu này thông qua thực hiện quy trình gồm bốn bước sau:

1. Làm việc với các nhà nhập khẩu, thương lái và nông dân nuôi tôm để giới thiệu phương pháp sản xuất tôm bền vững về sinh thái tại các khu vực có mức độ tàn phá rừng và suy thoái rừng cao. Điều đó sẽ mang lại cơ hội việc làm và thu nhập cho người dân địa phương, trong khi đó giảm được sức ép lên diện tích rừng ngập mặn đang có.

2. Khôi phục rừng đước tại khu vực phòng hộ ven biển, trong đó chú trọng tới các trại nuôi tôm bị bỏ hoang. Các hoạt động sẽ được phối hợp thực hiện với dự án ENRICH do BMU tài trợ hiện đang triển khai thí điểm phục hồi rừng đước tại Cà Mau.

3. Tiếp cận cơ chế tài chính chi trả cho các-bon: Việc này sẽ đạt được đảm bảo thông qua giảm thiểu chặt phá và suy thoái rừng nhờ nâng cao tiêu chuẩn sản xuất tôm và khôi phục cải tạo trang trại tôm bị bỏ hoang.

4. Để đảm bảo kết quả được nhân rộng, Dự án sẽ tham gia soạn thảo và giới thiệu chính sách quốc gia Việt Nam tạo cơ sở pháp lý cho hệ thống Chi trả Dịch vụ Môi trường rừng ngập mặn. Dự án sẽ phối hợp với những hoạt động hiện nay của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, IUCN và GIZ.

Dự án sẽ được thực hiện trong ba năm rưỡi (2012-2015) với kinh phí tài trợ từ Sáng kiến Khí hậu Quốc tế (ICI), Bộ Môi trường, Bảo tồn Thiên nhiên và An toàn Hạt nhân (BMU) của chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức.

#### **Đối tác:**

1. *Sở NNPTNT tỉnh Cà Mau:* Hỗ trợ thực hiện các hoạt động dự án. Dựa vào thành công của dự án, Tỉnh sẽ chia sẻ các bài học kinh nghiệm trên phạm vi rộng hơn.

2. *Tổ chức Phát triển Hà Lan SNV:* SNV đảm nhận hợp phần về hỗ trợ sản xuất tôm có chứng nhận và kết nối thị trường, cũng như công tác phục hồi rừng ngập mặn ở tỉnh Cà Mau.

3. *Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN):* IUCN có kinh nghiệm lâu năm về rừng ngập mặn ở Việt Nam và Thái Lan, và hiện đang hỗ trợ xây dựng chính sách Chi trả dịch vụ Môi trường cho rừng ngập mặn. IUCN chịu trách nhiệm hợp phần chính sách và các hoạt động dự án tại Thái Lan.



## Rừng ngập mặn cho Tương lai

Rừng ngập mặn cho Tương lai (MFF) là một sáng kiến dựa trên hợp tác nhằm tăng cường đầu tư vào các hệ sinh thái ven biển hỗ trợ phát triển bền vững. Dưới sự đồng chủ trì của IUCN và UNDP, MFF đem đến một diễn đàn hợp tác cho nhiều quốc gia, ngành và các tổ chức nhằm đối phó với những thách thức trong bảo tồn hệ sinh thái ven biển và tạo sinh kế bền vững. Mục tiêu của MFF là thúc đẩy cách tiếp cận tổng hợp ở quy mô toàn cầu đối với quản lý ven biển và tăng cường sức chống chịu cho cộng đồng ven biển sống phụ thuộc vào hệ sinh thái.

MFF hoạt động dựa trên nỗ lực quản lý ven biển trước và sau thảm họa sóng thần năm 2004 tại Ấn Độ Dương. Ban đầu sáng kiến tập trung vào những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của sóng thần - Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Man-đi-vơ, Sây-she-l, Sri Lanka và Thái lan. Thời gian gần đây, MFF đang mở rộng ra các nước thành viên khác là Băng-la-đét, Cam-pu-chia, Pa-kis-tan và Việt Nam.

Mặc dù MFF chọn rừng ngập mặn là hệ sinh thái tiêu biểu, sáng kiến này cũng hướng tới tất cả các hệ sinh thái ven biển khác như rạn san hô, vùng cửa sông, đầm phá, bãi biển, thảm cỏ biển và đất ngập nước.

MFF tài trợ các Dự án Quy mô nhỏ, trung và lớn, hỗ trợ các sáng kiến thực tế, trình diễn các mô hình quản lý ven biển hiệu quả. Mỗi quốc gia thành viên sẽ quản lý MFF thông qua Ban điều phối Quốc gia với các thành viên là đại diện từ Chính phủ, các tổ chức Phi Chính phủ và khu vực tư nhân.

MFF ưu tiên giải quyết các vấn đề trong quản lý hệ sinh thái ven biển bền vững một cách lâu dài bao gồm thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu, giảm rủi ro thiên tai, thúc đẩy sức khỏe hệ sinh thái, phát triển sinh kế bền vững, và khuyến khích sự tham gia tích cực của khu vực tư nhân nhằm xây dựng các thông lệ kinh doanh bền vững. Tập trung vào nâng cao kiến thức, tăng quyền cho cộng đồng địa phương và vận động các giải pháp chính sách nhằm hỗ trợ các bài học kinh nghiệm tốt nhất cho quản lý hệ sinh thái tổng hợp ven biển.

Trong tương lai, MFF sẽ tăng cường tập trung vào nâng cao sức chống chịu của cộng đồng ven biển sống phụ thuộc vào hệ sinh thái thông qua các giải pháp dựa vào thiên nhiên, giới thiệu các lợi ích trong việc giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu nhờ vào việc duy trì hệ sinh thái rừng ngập mặn khỏe mạnh và bảo vệ các hệ sinh thái ven biển khác.

MFF nhận được sự tài trợ của Danida, Norad và Sida.

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng truy cập: [www.mangrovesforthefuture.org](http://www.mangrovesforthefuture.org)

